القرآن الكريم

وترجمة معانيه إلى

اللغة الفيتنامية

وقف لله تعالى من خادم الحرمين الشريفين
الملك فهد بن عبد العزيز آل سعود
ولا يجوز بيعه

إِنَّا نَحْنُ نَزَّلْنَا الذِّكْرَ وَإِنَّا لَهُ لَحَافِظُونَ

إِنَّهُ لَقُرْآنٌ كَرِيمٌ فِي كِتَابٍ مَكْنُونٍ لَا يَمَسُّهُ إِلَّا الْمُطَهَّرُونَ تَنْزِيلٌ مِنْ رَبِّ الْعَالَمِينَ

Vị Bảo quản hai Ngôi Thánh đường, Quốc vương
Fahad b. Abdul Aziz al Saud, Quốc vương của Ả-rập
Saudi, hân hạnh chỉ thị việc xuất bản
Kinh Qur'an với bản dịch ý nghĩa nội dung.

تشرف بالأمر بطباعة هذا المصحف الشريف وترجمة معانيه
خادم الحرمين الشريفين الملك فهد بن عبد العزيز آل سعود
ملك المملكة العربية السعودية

Thiên Kinh
Qur'an

và

Bản dịch ý nghĩa nội dung

do

Hassan Bin Abdul Karim chuyển ngữ
với sự cộng tác của Abdul Halim Ahmed

Trung Tâm Ấn Loát Quốc Vương
Fahad về việc xuất bản Thiên Kinh Qur'an
tại Madina, K.S.A.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَٰنِ الرَّحِيمِ

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ Lượng, Đấng Rất mực Khoan Dung

LỜI GIỚI THIỆU

Ngài Sheikh Saleh b. Abdul Aziz b. Muhammad al Sheikh Bộ trưởng Bộ Islam Vụ, Auqaf, Da'wah và Irshad

Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài.

Allah đã phán trong Kinh sách của Ngài như sau:

"*Một Ánh sáng và Kinh Sách quang minh đã đến với các người*"

Và Phúc lành và Bằng an cho Nabi Muhammad (saw), Vị Thiên Sứ ưu hạng trong các Sứ Giả của Allah. Người có tuyên bố:

"*Tốt nhất trong các người là người học hỏi Qur'an và dạy lại cho người khác*"

Nhằm thi hành lệnh truyền của Quốc Vương Fahad b. Abdul Aziz al Saud-Xin Allah che chở Ngài-về việc bảo vệ và duy trì Kinh Sách của Allah cũng như việc phổ biến và phân phối nó cho các tín hữu Muslim trên thế giới;

Bộ Islam Vụ, Auqaf, Da'wah và Irshad của Vương Quốc Ả-rập Saudi nhận thấy tầm mức quan trọng của việc phiên dịch nội dung Qur'an sang các ngôn ngữ quan trọng trên thế giới hầu giúp người Muslim không thông thạo tiếng Ả-rập thông hiểu nội dung Qur'an cũng như việc thi hành lời dặn của Thiên Sứ bảo phải truyền chuyển cho người khác dẫu là một ayah (câu) nơi ta;

Và nhằm phục vụ các đạo hữu Muslim nói tiếng Việt, Trung tâm Ấn loát Quốc Vương Fahad tại Madinah Munauwarah rất hài lòng giới thiệu với các độc giả nói tiếng Việt bản dịch Qur'an bằng Việt ngữ của Hassan Abdul Karim đã được Sheikh Abdul Halim Ahmad Nguyễn và Sheikh Muhammad Afandi b. Muhammad Yusof đại diện cho Trung tâm Ấn loát duyệt lại.

Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã giúp hoàn tất công trình phiên dịch to lớn rất hữu ích này cho nhân loại với niềm hy vọng nhân loại sẽ hưởng lợi về việc phiên dịch bất vụ lợi nhằm phục vụ Allah.

Quả thật, chúng tôi nhận thấy mặc dù hết sức cố gắng phiên dịch Lời Phán của Allah trong Qur'an, dịch giả vì tính hữu hạn của con người chỉ có thể giúp độc giả hiểu được nội dung của nó chứ không thể dịch hết được ý nghĩa của một kiệt tác.

Vì thế, chúng tôi hy vọng các độc giả nói tiếng Việt sẽ liên lạc với Trung tâm Ấn loát Quốc Vương Fahad tại Madinah Munauwarah về những khuyết điểm khi đọc bản dịch hầu giúp chúng tôi hoàn chỉnh việc ấn loát trong tương lai, Insha Allah.

Allah đã giúp hoàn tất và hướng dẫn theo con đường ngay chính. Xin Ngài chấp nhận việc làm này của chúng tôi bởi vì Ngài là Đấng hằng Nghe và hằng Biết.

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ Lượng, Đấng Rất mực Khoan Dung

LỜI MỞ ĐẦU

Kinh Qur'ān thường được phiên âm *Coran* hay *Koran* bắt nguồn từ động từ *qara'a* của tiếng Ả-rập có nghĩa 'y, hắn đọc' và từ đó Qur'ān có nghĩa 'việc tuyên đọc' hay 'một bản văn được đọc ra'.

Thật vậy, Kinh Qur'ān là Lời phán truyền của Đấng Thượng Đế 'Allah' đã do Thiên thần Jibrīl (Gabriel) mang xuống đọc cho Thiên sứ Muhammad (Phúc lành và Bằng an cho Người) để Người đọc lại cho nhân loại bằng tiếng Ả-rập. (Q. 26:192-195) Thiên sứ Muhammad (Phúc lành và Bằng an cho Người) đã xác nhận mình không phải là tác giả của Kinh Qur'ān bởi vì từ thuở ấu thơ cho đến khi thụ phong chức Thiên sứ vào lúc 40 tuổi, Người đã không biết đọc biết viết (Q. 7:157) và đã không hề đọc một kinh sách hay viết một quyển kinh nào từ tay phải của Người. (Q. 26:48)

Với thể văn xuôi gieo vần độc đáo và nội dung vô cùng phong phú, Kinh Qur'ān làm cho người nghe say mê. Nó là một kiệt tác vô địch mà không một văn hào hay thi nhân Ả-rập nào có thể sáng tác nổi một tác phẩm tương tự. (Q. 2:23-24)

Allah phán: "Nếu *TA* truyền giáng Qur'ān này lên một quả núi thì Ngươi (Muhammad) sẽ thấy nó hạ mình khiêm tốn và nứt ra làm hai vì khiếp sợ Allah." (Q. 59:21)

Kinh Qur'ān vì thế mang tính chất thiêng liêng khác với một tác phẩm bình thường của con người. Từng lời phán (*kalimah*), từng câu kinh (*āyat*) của Nó có một giá trị thiêng liêng siêu phàm không thể chuyển ngữ sang một thứ tiếng khác.

Không ai có đủ khả năng dịch nổi một kiệt tác và nhất là Lời phán truyền của Allah, Đấng Tạo Hóa.

Việc chuyển ngữ Kinh Qur'ān sang tiếng Việt là một việc làm hết sức mạo hiểm bởi vì một tôn giáo có những ngôn từ riêng, những tín điều và tín ngưỡng riêng, những cung cách thờ phụng riêng và vì thế người ta không thể dùng từ ngữ của một tôn giáo này để dịch các ngôn từ của một tôn giáo khác.

Việc làm của chúng tôi chỉ là diễn dịch ý nghĩa nội dung của Kinh Qur'ān sang tiếng Việt chứ không phải dịch từng chữ Ả-rập của nó sang Việt ngữ. Do đó, bản dịch Việt ngữ này không phải là Kinh Qur'ān.

Để giúp độc giả tránh hiểu lầm ý nghĩa nội dung của Kinh Qur'ān, chúng tôi giữ nguyên các danh từ riêng của nó như *Allah* (Đấng Thượng Đế), *Rabb* (Đấng đã tạo hóa, Đấng yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, hướng dẫn, Đấng Chủ Tể đang cai quản vũ trụ và muôn loài), *salāh* (lễ nguyện), *zakāh* (thuế an sinh giúp đỡ người nghèo), *siyām* (nhịn chay), *Hajj* (hành hương) v.v...

Chúng tôi tri ân Bộ Islām Vụ, Auqāf, Da'wah và Irshād của Vương quốc Ả-rập Sau-đi và Trung tâm ấn loát và phát hành Kinh Qur'ān thuộc Quốc vương Fahad tại Madīnah Munauwarah đã dành cho chúng tôi một cơ hội quí báu để ấn loát và phát hành bản dịch ý nghĩa nội dung Kinh Qur'ān bằng Việt ngữ của chúng tôi đính kèm với nguyên tác Kinh Qur'ān bằng tiếng Ả-rập hầu giúp các tín hữu Muslim nói tiếng Việt nắm được nội dung của Kinh Qur'ān vốn là một ánh sáng và chỉ đạo của Allah ban cho nhân loại.

Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng hằng yêu thương và chăm sóc nhân loại, đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành công tác phục vụ Ngài. Amin

AL-BAQARAH[1]
(Con Bò Cái Tơ)

Nhân danh Allah, Đấng Rất Mực Độ Lượng, Đấng Rất Mực Khoan Dung

1.- *Alif. Lām. Mīm*[2].

2.- Đây là Kinh Sách, không có gì phải ngờ vực cả, (dùng làm) Chỉ đạo[3] cho những người ngay chính sợ Allah:[4]

3.- Những ai tin điều vô-hình[5] và chu đáo dâng lễ *Salāh*[6] và chi dùng những vật mà *TA* (Allah) đã cung cấp;

4.- Và những ai tin tưởng nơi những điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Người (Muhammad) và những điều đã được ban xuống vào thời trước Người; và họ tin chắc chắn nơi Đời Sau;

5.- Họ là những người theo đúng sự Dẫn dắt do *Rabb* (Allah) của họ (ban xuống) và là những người sẽ thành đạt.

---

[1] Đề tựa cho Chương này lấy từ một danh từ '*al-Baqarah*' nơi câu 67 của nó. Phương cách đặt tên cho các Chương của Qur'ān đều như thế cả. Tức là dùng một danh từ của Chương để đặt tên cho nó. Về sự tích của al-Baqarah (Con bò cái tơ) sẽ đề cập sau.

[2] Đây là những chữ cái của mẫu tự Ả-rập. Khi ba chữ cái *Alif. Lām. Mīm.* được đặt chung với nhau như thế thì được gọi là *Muqatta'at* hay chữ tắt. Trong Qur'ān, *muqatta'at* Alif. Lām. Mīm. được khởi xướng tại các chương 2, 3, 29, 30, 31, và 32. Các học giả Muslim giải thích đó là một phương cách Allah gợi sự chú ý của cử tọa. Chỉ Allah thôi biết ý nghĩa của nó.

[3] *Huda* là Chỉ đạo hướng dẫn cụ thể.

[4] *Muttaqīn* là những người có **Taqwa**. *Taqwa* có nghĩa: 1/ Sợ Allah; 2/ Kiềm hãm miệng mồm, tay chân và tấm lòng khỏi phạm tội; 3/ từ đó trở thành ngay chính, đạo đức.

[5] *Al-Ghayb* có nghĩa là vật, điều mà con mắt thường không thể nhìn thấy được nhưng hiện có, chẳng hạn như Thượng đế Allah, Thiên thần, Đời sau, sự Phục sinh, Thiên đàng, Hỏa ngục, Định mệnh v.v... và cụ thể như điện tử, nguyên tử v.v... hiện có nhưng mắt thường không thể nhìn thấy.

[6] *Salāh* là một nghi lễ thờ phụng Allah của người Muslim được cử hành hằng ngày và có tính bắt buộc. Nghi thức hành lễ *Salāh* đã do Thiên sứ Muhammad (saw) chỉ dạy cho các tín đồ. Nó gồm các động tác *Qiyām* (Đứng thẳng người), *Rukū'* (cúi mình về đằng trước), *Sujūd* (quì mọp đầu xuống đất) Trong mỗi động tác, người dâng lễ phải đọc một số câu kinh và lời cầu nguyện ngụ ý tán dương Allah và tự nhắc nhở về mối quan hệ của mình đối với Đấng Tạo hóa Allah.

إِنَّ ٱلَّذِينَ كَفَرُواْ سَوَآءٌ عَلَيۡهِمۡ ءَأَنذَرۡتَهُمۡ أَمۡ لَمۡ تُنذِرۡهُمۡ
لَا يُؤۡمِنُونَ ﴿٦﴾ خَتَمَ ٱللَّهُ عَلَىٰ قُلُوبِهِمۡ وَعَلَىٰ سَمۡعِهِمۡۖ وَعَلَىٰٓ
أَبۡصَٰرِهِمۡ غِشَٰوَةٞۖ وَلَهُمۡ عَذَابٌ عَظِيمٞ ﴿٧﴾ وَمِنَ ٱلنَّاسِ
مَن يَقُولُ ءَامَنَّا بِٱللَّهِ وَبِٱلۡيَوۡمِ ٱلۡأٓخِرِ وَمَا هُم بِمُؤۡمِنِينَ ﴿٨﴾
يُخَٰدِعُونَ ٱللَّهَ وَٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ وَمَا يَخۡدَعُونَ إِلَّآ أَنفُسَهُمۡ
وَمَا يَشۡعُرُونَ ﴿٩﴾ فِي قُلُوبِهِم مَّرَضٞ فَزَادَهُمُ ٱللَّهُ مَرَضٗاۖ
وَلَهُمۡ عَذَابٌ أَلِيمُۢ بِمَا كَانُواْ يَكۡذِبُونَ ﴿١٠﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمۡ
لَا تُفۡسِدُواْ فِي ٱلۡأَرۡضِ قَالُوٓاْ إِنَّمَا نَحۡنُ مُصۡلِحُونَ ﴿١١﴾ أَلَآ إِنَّهُمۡ
هُمُ ٱلۡمُفۡسِدُونَ وَلَٰكِن لَّا يَشۡعُرُونَ ﴿١٢﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمۡ
ءَامِنُواْ كَمَآ ءَامَنَ ٱلنَّاسُ قَالُوٓاْ أَنُؤۡمِنُ كَمَآ ءَامَنَ ٱلسُّفَهَآءُۗ
أَلَآ إِنَّهُمۡ هُمُ ٱلسُّفَهَآءُ وَلَٰكِن لَّا يَعۡلَمُونَ ﴿١٣﴾ وَإِذَا لَقُواْ
ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ قَالُوٓاْ ءَامَنَّا وَإِذَا خَلَوۡاْ إِلَىٰ شَيَٰطِينِهِمۡ قَالُوٓاْ إِنَّا
مَعَكُمۡ إِنَّمَا نَحۡنُ مُسۡتَهۡزِءُونَ ﴿١٤﴾ ٱللَّهُ يَسۡتَهۡزِئُ بِهِمۡ وَيَمُدُّهُمۡ
فِي طُغۡيَٰنِهِمۡ يَعۡمَهُونَ ﴿١٥﴾ أُوْلَٰٓئِكَ ٱلَّذِينَ ٱشۡتَرَوُاْ ٱلضَّلَٰلَةَ
بِٱلۡهُدَىٰ فَمَا رَبِحَت تِّجَٰرَتُهُمۡ وَمَا كَانُواْ مُهۡتَدِينَ ﴿١٦﴾

6.- Quả thật, đối với những kẻ không có đức tin[1], dù Ngươi có cảnh cáo hay không cảnh cáo chúng, điều đó bằng thừa đối với chúng bởi vì chúng nhất định không tin gì cả.

7.- Allah niêm kín tấm lòng của chúng và lấy tấm màn bịt tai và mắt của chúng lại; và chúng sẽ chịu một sự trừng phạt hết sức to lớn.

8.- Và trong nhân loại có những người nói: "Chúng tôi tin tưởng nơi Allah và Ngày (Phán Xử) Cuối cùng" nhưng thật ra chúng không tin gì cả.

9.- Chúng dối Allah và những người tin tưởng nhưng thực sự chúng chỉ dối bản thân mình nhưng chúng không nhận thấy (điều đó).

10.- Trong lòng của chúng có một chứng bệnh (giả dối). Allah làm cho bệnh tình của chúng thêm trầm trọng và chúng sẽ bị trừng phạt đau đớn vì tội nói dối.

11.- Và khi có lời bảo chúng: "Chớ làm điều ác đức trên trái đất" thì chúng đáp: "Chúng tôi chỉ là những người cải thiện cho tốt."

12.- Này, chắc chắn chúng là những kẻ ác đức, nhưng chúng không nhận thấy (điều đó).

13.- Và khi có lời bảo chúng: "Các ngươi hãy tin tưởng như mọi người tin tưởng" thì chúng đáp: "Há chúng tôi tin giống như những kẻ đần độn tin hay sao?" Này, chắc chắn chúng là những kẻ đần độn, nhưng chúng không biết (đó thôi).

14.- Và khi gặp những ai có đức tin, chúng bảo: "Chúng tôi tin tưởng." Nhưng khi ở riêng với những tên *Shaytān*[2] của bọn chúng, chúng bảo: "Chúng tôi theo quí ngài. Chúng tôi chỉ chế giễu họ."

15.- Allah chế giễu lại chúng và buông cho chúng lang thang vơ vẩn trong sự thái quá.

16.- Chúng là những kẻ đã mua lấy sự lầm lạc thay vì theo Chỉ đạo, nhưng cuộc đổi chác của chúng chẳng có lợi gì và chúng cũng không được hướng dẫn đi đúng đường.

---

[1] *Kufr, Kāfir* từ gốc chữ *kafara* có nghĩa: 1/ Phủ nhận Allah, phụ ơn; 2/ Phủ nhận đức tin, phủ nhận các điều mặc khải của Allah, không tin gì cả; 3/ Phạm thượng, cho rằng Allah mắc phải những thiếu sót, không toàn vẹn v.v...

[2] *Shayātīn* (số nhiều của *Shaytan*). *Shaytan* (Sa-tăng) còn mang một tên gọi khác là Iblīs, một tạo vật mà Allah đã tạo ra bằng lửa ngọn tức loài *Jinn.* (Q.55:15) Nó là kẻ thù của loài người, chuyên dụ dỗ và dẫn dắt họ lạc khỏi Chính đạo của Allah tức **Islām**. *Shayātīn* ở đây ám chỉ những kẻ xấu, bạn bè của Shaytan.

وَبَشِّرِ ٱلَّذِينَ ءَامَنُوا۟ وَعَمِلُوا۟ ٱلصَّـٰلِحَـٰتِ أَنَّ لَهُمْ جَنَّـٰتٍ
تَجْرِى مِن تَحْتِهَا ٱلْأَنْهَـٰرُ ۖ كُلَّمَا رُزِقُوا۟ مِنْهَا مِن ثَمَرَةٍ
رِّزْقًا ۙ قَالُوا۟ هَـٰذَا ٱلَّذِى رُزِقْنَا مِن قَبْلُ ۖ وَأُتُوا۟ بِهِۦ مُتَشَـٰبِهًا ۖ
وَلَهُمْ فِيهَآ أَزْوَٰجٌ مُّطَهَّرَةٌ ۖ وَهُمْ فِيهَا خَـٰلِدُونَ ﴿٢٥﴾ ۞ إِنَّ
ٱللَّهَ لَا يَسْتَحْىِۦٓ أَن يَضْرِبَ مَثَلًا مَّا بَعُوضَةً فَمَا فَوْقَهَا ۚ فَأَمَّا
ٱلَّذِينَ ءَامَنُوا۟ فَيَعْلَمُونَ أَنَّهُ ٱلْحَقُّ مِن رَّبِّهِمْ ۖ وَأَمَّا
ٱلَّذِينَ كَفَرُوا۟ فَيَقُولُونَ مَاذَآ أَرَادَ ٱللَّهُ بِهَـٰذَا مَثَلًا ۘ
يُضِلُّ بِهِۦ كَثِيرًا وَيَهْدِى بِهِۦ كَثِيرًا ۚ وَمَا يُضِلُّ بِهِۦٓ
إِلَّا ٱلْفَـٰسِقِينَ ﴿٢٦﴾ ٱلَّذِينَ يَنقُضُونَ عَهْدَ ٱللَّهِ مِنۢ بَعْدِ
مِيثَـٰقِهِۦ وَيَقْطَعُونَ مَآ أَمَرَ ٱللَّهُ بِهِۦٓ أَن يُوصَلَ وَيُفْسِدُونَ
فِى ٱلْأَرْضِ ۚ أُو۟لَـٰٓئِكَ هُمُ ٱلْخَـٰسِرُونَ ﴿٢٧﴾ كَيْفَ
تَكْفُرُونَ بِٱللَّهِ وَكُنتُمْ أَمْوَٰتًا فَأَحْيَـٰكُمْ ۖ ثُمَّ يُمِيتُكُمْ
ثُمَّ يُحْيِيكُمْ ثُمَّ إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٢٨﴾ هُوَ ٱلَّذِى خَلَقَ
لَكُم مَّا فِى ٱلْأَرْضِ جَمِيعًا ثُمَّ ٱسْتَوَىٰٓ إِلَى ٱلسَّمَآءِ
فَسَوَّىٰهُنَّ سَبْعَ سَمَـٰوَٰتٍ ۚ وَهُوَ بِكُلِّ شَىْءٍ عَلِيمٌ ﴿٢٩﴾

ربع الحزب ١

وَإِذۡ قَالَ رَبُّكَ لِلۡمَلَٰٓئِكَةِ إِنِّي جَاعِلٞ فِي ٱلۡأَرۡضِ خَلِيفَةٗۖ قَالُوٓاْ
أَتَجۡعَلُ فِيهَا مَن يُفۡسِدُ فِيهَا وَيَسۡفِكُ ٱلدِّمَآءَ وَنَحۡنُ نُسَبِّحُ
بِحَمۡدِكَ وَنُقَدِّسُ لَكَۖ قَالَ إِنِّيٓ أَعۡلَمُ مَا لَا تَعۡلَمُونَ ٣٠ وَعَلَّمَ
ءَادَمَ ٱلۡأَسۡمَآءَ كُلَّهَا ثُمَّ عَرَضَهُمۡ عَلَى ٱلۡمَلَٰٓئِكَةِ فَقَالَ
أَنۢبِـُٔونِي بِأَسۡمَآءِ هَٰٓؤُلَآءِ إِن كُنتُمۡ صَٰدِقِينَ ٣١ قَالُواْ سُبۡحَٰنَكَ
لَا عِلۡمَ لَنَآ إِلَّا مَا عَلَّمۡتَنَآۖ إِنَّكَ أَنتَ ٱلۡعَلِيمُ ٱلۡحَكِيمُ ٣٢ قَالَ يَٰٓـَٔادَمُ
أَنۢبِئۡهُم بِأَسۡمَآئِهِمۡۖ فَلَمَّآ أَنۢبَأَهُم بِأَسۡمَآئِهِمۡ قَالَ أَلَمۡ أَقُل
لَّكُمۡ إِنِّيٓ أَعۡلَمُ غَيۡبَ ٱلسَّمَٰوَٰتِ وَٱلۡأَرۡضِ وَأَعۡلَمُ مَا تُبۡدُونَ
وَمَا كُنتُمۡ تَكۡتُمُونَ ٣٣ وَإِذۡ قُلۡنَا لِلۡمَلَٰٓئِكَةِ ٱسۡجُدُواْ لِأٓدَمَ
فَسَجَدُوٓاْ إِلَّآ إِبۡلِيسَ أَبَىٰ وَٱسۡتَكۡبَرَ وَكَانَ مِنَ ٱلۡكَٰفِرِينَ ٣٤ وَقُلۡنَا
يَٰٓـَٔادَمُ ٱسۡكُنۡ أَنتَ وَزَوۡجُكَ ٱلۡجَنَّةَ وَكُلَا مِنۡهَا رَغَدًا حَيۡثُ
شِئۡتُمَا وَلَا تَقۡرَبَا هَٰذِهِ ٱلشَّجَرَةَ فَتَكُونَا مِنَ ٱلظَّٰلِمِينَ ٣٥ فَأَزَلَّهُمَا
ٱلشَّيۡطَٰنُ عَنۡهَا فَأَخۡرَجَهُمَا مِمَّا كَانَا فِيهِۖ وَقُلۡنَا ٱهۡبِطُواْ بَعۡضُكُمۡ
لِبَعۡضٍ عَدُوّٞۖ وَلَكُمۡ فِي ٱلۡأَرۡضِ مُسۡتَقَرّٞ وَمَتَٰعٌ إِلَىٰ حِينٖ ٣٦ فَتَلَقَّىٰٓ
ءَادَمُ مِن رَّبِّهِۦ كَلِمَٰتٖ فَتَابَ عَلَيۡهِۚ إِنَّهُۥ هُوَ ٱلتَّوَّابُ ٱلرَّحِيمُ ٣٧

30.- Và khi *Rabb* (Allah) của Ngươi phán bảo các Thiên thần[1]: "TA sẽ đặt một Đại diện cho TA[2] trên trái đất." (Các Thiên thần) thưa: "Phải chăng Ngài đặt một nhân vật sẽ hành động thối nát và làm đổ máu nơi đó, trong lúc chúng tôi tán dương ca tụng và thánh hóa Ngài hay sao?" (Allah) phán: "TA biết điều mà các ngươi không biết."

31.- Và (Allah) dạy Ādam tên gọi (của) tất cả (vạn vật). Rồi Ngài đặt (mọi vật) ra trước mặt các Thiên thần, và phán: "Các ngươi hãy cho TA biết tên của những vật này nếu các ngươi chân thật."

32.- (Các Thiên thần) thưa: "Quang vinh thay Ngài! Chúng tôi không biết điều gì ngoài điều mà Ngài đã dạy chúng tôi. Quả thật, duy chỉ Ngài là Đấng Biết hết, Đấng Rất mực Sáng suốt."

33.- (Allah) phán: "Này Ādam! Nhà ngươi cho (Thiên thần) biết tên gọi của chúng (vạn vật)." Bởi thế, khi (Ādam) cho (Thiên thần) biết tên gọi của chúng (vạn vật), (Allah) phán: "Há TA đã không báo cho các ngươi rõ TA biết điều vô hình của các tầng trời và trái đất và TA biết điều các ngươi tiết lộ và giấu giếm hay sao?"

34.- Và hãy nhớ lại khi *TA* (Allah) phán cho các Thiên thần: "Hãy phủ phục[3] trước Ādam!" Bởi thế, chúng phủ phục ngoại trừ Iblīs[4]. Nó từ chối và ngạo mạn. Và nó trở thành một tên phản nghịch.

35.- Và *TA* (Allah) phán (cho Ādam): "Này Ādam! Ngươi và vợ của Ngươi hãy ở trong Thiên đàng và tha hồ ăn (hoa quả) dồi dào của nó bất cứ nơi nào tùy ý hai ngươi muốn, nhưng chớ đến gần cái 'Cây' này bởi vì (nếu ăn trái của nó) hai ngươi sẽ trở thành những kẻ làm điều sai quấy."

36.- Nhưng Shaytān đã làm cho hai (vợ chồng Ādam) rơi xuống khỏi đó (Thiên đàng)[5] và làm cho hai người rời khỏi (tình trạng sung sướng) mà họ đã từng hưởng trong đó. Và *TA* phán: "Hãy đi xuống (tất cả)! Đứa này sẽ là kẻ thù của đứa kia. Và trên trái đất các ngươi sẽ có một nơi ở (tạm) và một cuộc sống (tạm) suốt một thời gian."

37.- Sau đó, Ādam học được từ *Rabb* của Người Lời (Mặc khải) bởi vì Ngài xót thương đoái nhìn Người trở lại. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Quay lại Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

---

[1] *Malā-ikah*. Xem bảng kê các từ chuyên môn.

[2] *Khalīfah* là một Ủy viên, một người Đại diện cho nhà vua hay thượng cấp. Vị Khalīfah của Allah là Ādam như được nói ở câu 31 dưới đây.

[3] *Sajada* là quì mọp đầu phủ phục. *Sajada* ở đây có nghĩa tuân phục.

[4] *Iblīs* không phải là Thiên thần. Nó thuộc loài *Jinn* (Q.7:12; 55:15) *Iblīs* còn được gọi là *Shaytān*. *Iblīs* tiêu biểu cho sự tự cao tự đại. *Shaytān* tiêu biểu cho sự lường gạt, lừa dối.

[5] *Shaytān*. Xem bảng kê các từ chuyên môn.

38.- *TA (*Allah*)* phán: "Tất cả hãy đi xuống[1] khỏi đó (Thiên đàng*)*. Nhưng nếu có Chỉ đạo[2] từ TA đến cho các người; ai tuân theo Chỉ đạo của TA thì sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

39.- Ngược lại, ai phủ nhận (Chỉ đạo của TA) và cho những Lời Mặc khải của TA là điều giả tạo thì sẽ làm bạn với Lửa (của Hỏa ngục) và sẽ ở trong đó đời đời.

40.- Hỡi con cháu của Israel[3]! Hãy nhớ Ân huệ mà TA (Allah) đã ban cho các người và hãy làm tròn Lời Giao ước của các người với TA và TA sẽ làm tròn Lời Giao Ước của TA với các người và chỉ sợ riêng TA thôi.

41.- Và hãy tin tưởng nơi những điều TA ban xuống nhằm xác nhận lại những điều đang ở (trong tay) của các người và chớ là người đầu tiên phủ nhận (Thông điệp của TA) và chớ bán các Lời Mặc khải của TA với một giá nhỏ nhoi; và hãy sợ riêng TA thôi.

42.- Và chớ trộn lẫn sự thật với sự giả dối và giấu giếm sự thật trong lúc các người biết (điều đó).

43.- Và hãy dâng lễ *Salāh* một cách chu đáo và đóng *Zakāh* (thuế cho người nghèo) và cúi đầu cùng với những người cúi đầu (thần phục ngài).

44.- Phải chăng các ngươi bảo mọi người cư xử đạo đức nhưng tự mình quên làm nó đi trong lúc các ngươi đọc rõ Kinh sách (hơn ai)? Thế phải chăng các ngươi không hiểu?

45.- Và hãy cầu xin được giúp đỡ trong niềm kiên nhẫn và với việc lễ nguyện *Salāh*; và quả thật điều này rất khó nhưng không mấy khó đối với những người hạ mình khiêm tốn (trước Allah):

46.- Những ai nghĩ rằng họ sẽ gặp *Rabb* của họ và sẽ trở về gặp Ngài (ở Đời sau).

47.- Hỡi con cháu của Israel! Hãy nhớ Ân huệ mà TA đã ban cho các người và (việc) TA ưu đãi các người hơn thiên hạ.

48.- Và hãy sợ một Ngày mà không một linh hồn nào có thể giúp ích được cho một linh hồn nào khác; và sẽ không có một sự can thiệp nào được chấp nhận giùm cho nó và sẽ không có một sự bồi thường nào được chấp nhận từ nó và họ sẽ không được (ai) giúp đỡ.

---

[1] Mặc dù đã được tha thứ, hai vợ chồng Ādam vẫn bị Allah trục xuất khỏi Thiên đàng theo kế hoạch đã định tức xuống trần làm Khalifah của Allah. (Q.2:30) Iblīs cũng bị trục xuất luôn cùng với hai vợ chồng Ādam.

[2] *Huda* tức sự hướng dẫn cụ thể. Allah hướng dẫn Ādam bằng lời mặc khải.

[3] *Israel* là biệt hiệu của Nabi Ya'qūb (Jacob, Gia-cốp), con trai của Nabi Ishāq (Isāc) và là cháu nội của Nabi Ibrāhīm (Abraham). 'Con cháu của Israel' ám chỉ người dân Do thái hiện nay.

وَإِذۡ نَجَّيۡنَٰكُم مِّنۡ ءَالِ فِرۡعَوۡنَ يَسُومُونَكُمۡ سُوٓءَ ٱلۡعَذَابِ
يُذَبِّحُونَ أَبۡنَآءَكُمۡ وَيَسۡتَحۡيُونَ نِسَآءَكُمۡۚ وَفِي ذَٰلِكُم بَلَآءٞ
مِّن رَّبِّكُمۡ عَظِيمٞ ﴿٤٩﴾ وَإِذۡ فَرَقۡنَا بِكُمُ ٱلۡبَحۡرَ فَأَنجَيۡنَٰكُمۡ
وَأَغۡرَقۡنَآ ءَالَ فِرۡعَوۡنَ وَأَنتُمۡ تَنظُرُونَ ﴿٥٠﴾ وَإِذۡ وَٰعَدۡنَا مُوسَىٰٓ
أَرۡبَعِينَ لَيۡلَةٗ ثُمَّ ٱتَّخَذۡتُمُ ٱلۡعِجۡلَ مِنۢ بَعۡدِهِۦ وَأَنتُمۡ ظَٰلِمُونَ
﴿٥١﴾ ثُمَّ عَفَوۡنَا عَنكُم مِّنۢ بَعۡدِ ذَٰلِكَ لَعَلَّكُمۡ تَشۡكُرُونَ ﴿٥٢﴾
وَإِذۡ ءَاتَيۡنَا مُوسَى ٱلۡكِتَٰبَ وَٱلۡفُرۡقَانَ لَعَلَّكُمۡ تَهۡتَدُونَ ﴿٥٣﴾
وَإِذۡ قَالَ مُوسَىٰ لِقَوۡمِهِۦ يَٰقَوۡمِ إِنَّكُمۡ ظَلَمۡتُمۡ أَنفُسَكُم بِٱتِّخَاذِكُمُ
ٱلۡعِجۡلَ فَتُوبُوٓاْ إِلَىٰ بَارِئِكُمۡ فَٱقۡتُلُوٓاْ أَنفُسَكُمۡ ذَٰلِكُمۡ
خَيۡرٞ لَّكُمۡ عِندَ بَارِئِكُمۡ فَتَابَ عَلَيۡكُمۡۚ إِنَّهُۥ هُوَ ٱلتَّوَّابُ
ٱلرَّحِيمُ ﴿٥٤﴾ وَإِذۡ قُلۡتُمۡ يَٰمُوسَىٰ لَن نُّؤۡمِنَ لَكَ حَتَّىٰ نَرَى ٱللَّهَ
جَهۡرَةٗ فَأَخَذَتۡكُمُ ٱلصَّٰعِقَةُ وَأَنتُمۡ تَنظُرُونَ ﴿٥٥﴾ ثُمَّ بَعَثۡنَٰكُم
مِّنۢ بَعۡدِ مَوۡتِكُمۡ لَعَلَّكُمۡ تَشۡكُرُونَ ﴿٥٦﴾ وَظَلَّلۡنَا عَلَيۡكُمُ
ٱلۡغَمَامَ وَأَنزَلۡنَا عَلَيۡكُمُ ٱلۡمَنَّ وَٱلسَّلۡوَىٰۖ كُلُواْ مِن طَيِّبَٰتِ
مَا رَزَقۡنَٰكُمۡۚ وَمَا ظَلَمُونَا وَلَٰكِن كَانُوٓاْ أَنفُسَهُمۡ يَظۡلِمُونَ ﴿٥٧﴾

49.- Và hãy nhớ lại khi *TA* (Allah) đã cứu các người thoát khỏi đám thuộc hạ của *Fir'aun*[1]; chúng áp bức các người bằng cực hình tai ác: chúng giết con trai của các người và tha mạng cho các phụ nữ của các người; và có một sự thử thách lớn lao từ *Rabb* của các người trong sự việc đó.

50.- Và hãy nhớ lại khi *TA* đã rẽ biển (Hồng hải) ra làm hai (để) cho các người (chạy băng qua bờ phía bên kia) và *TA* đã cứu sống các người và đã nhận đám thuộc hạ của Fir'aun chết chìm (dưới biển) trong lúc các người đứng nhìn rõ (cảnh tượng);

51.- Và hãy nhớ lại khi *TA* đã hẹn gặp Mūsa trong (thời gian) bốn mươi đêm rồi trong thời gian Người vắng mặt, các người đã mang con bò con (đúc) ra thờ và các người đã làm một điều hết sức sai quấy.

52.- Rồi sau việc làm (sai quấy) đó, *TA* đã lượng thứ cho các người để cho các người có dịp tỏ lòng biết ơn (*TA*).

53. Và hãy nhớ lại khi *TA* đã ban cho Mūsa Kinh sách và Chuẩn-mực (dùng phân biệt Phúc và Tội) để cho các người có cơ hội được hướng dẫn (theo Chính đạo).

54.- Và hãy nhớ lại khi Mūsa đã nói với đám dân của Người: "Này hỡi dân ta! Quả thật, các người đã tự làm hại bản thân mình qua việc các người đã thờ con bò con; bởi thế hãy quay về sám hối với *Rabb* của các người. Do đó, hãy tự giết (những tên tội lỗi của) các người. Điều đó tốt cho các người hơn dưới cái nhìn của *Rabb* của các người." Tiếp đó, Ngài quay lại tha thứ cho các người bởi vì quả thật Ngài là Đấng Hằng Tha thứ, Đấng Rất mực Khoan dung.

55.- Và hãy nhớ lại khi các người đã nói với Mūsa: "Chúng tôi sẽ không bao giờ tin tưởng thầy trừ phi chúng tôi thấy Allah công khai." Vì thế, lưỡi tầm sét đã đánh các người trong lúc các người mục kích rõ (cảnh tượng).

56.- Rồi *TA* làm cho các người sống lại sau cái chết của các người để cho các người còn có dịp tạ ơn (Allah).

57.- Và *TA* đã đưa lùm mây đến che mát cho các người (nơi sa mạc) và *TA* đã ban *Manna* và Chim cút xuống cho các người (và phán): "Hãy ăn những món (thực phẩm) tốt và sạch mà *TA* cung cấp cho các người." (Nhưng họ không hài lòng với các món đó). Và (việc bất mãn của) họ không làm thiệt hại *TA*; ngược lại, họ tự làm hại bản thân mình mà thôi.

---

[1] Phê-rô là nhà vua của Ai-cập vào thời của Nabi Mūsa (Môi-se).

وَإِذۡ قُلۡنَا ٱدۡخُلُواْ هَٰذِهِ ٱلۡقَرۡيَةَ فَكُلُواْ مِنۡهَا حَيۡثُ شِئۡتُمۡ
رَغَدٗا وَٱدۡخُلُواْ ٱلۡبَابَ سُجَّدٗا وَقُولُواْ حِطَّةٞ نَّغۡفِرۡ لَكُمۡ
خَطَٰيَٰكُمۡۚ وَسَنَزِيدُ ٱلۡمُحۡسِنِينَ ٥٨ فَبَدَّلَ ٱلَّذِينَ
ظَلَمُواْ قَوۡلًا غَيۡرَ ٱلَّذِي قِيلَ لَهُمۡ فَأَنزَلۡنَا عَلَى ٱلَّذِينَ ظَلَمُواْ
رِجۡزٗا مِّنَ ٱلسَّمَآءِ بِمَا كَانُواْ يَفۡسُقُونَ ٥٩ ۞وَإِذِ ٱسۡتَسۡقَىٰ
مُوسَىٰ لِقَوۡمِهِۦ فَقُلۡنَا ٱضۡرِب بِّعَصَاكَ ٱلۡحَجَرَۖ فَٱنفَجَرَتۡ
مِنۡهُ ٱثۡنَتَا عَشۡرَةَ عَيۡنٗاۖ قَدۡ عَلِمَ كُلُّ أُنَاسٖ مَّشۡرَبَهُمۡۖ كُلُواْ
وَٱشۡرَبُواْ مِن رِّزۡقِ ٱللَّهِ وَلَا تَعۡثَوۡاْ فِي ٱلۡأَرۡضِ مُفۡسِدِينَ ٦٠
وَإِذۡ قُلۡتُمۡ يَٰمُوسَىٰ لَن نَّصۡبِرَ عَلَىٰ طَعَامٖ وَٰحِدٖ فَٱدۡعُ لَنَا
رَبَّكَ يُخۡرِجۡ لَنَا مِمَّا تُنۢبِتُ ٱلۡأَرۡضُ مِنۢ بَقۡلِهَا وَقِثَّآئِهَا
وَفُومِهَا وَعَدَسِهَا وَبَصَلِهَاۖ قَالَ أَتَسۡتَبۡدِلُونَ ٱلَّذِي هُوَ
أَدۡنَىٰ بِٱلَّذِي هُوَ خَيۡرٌۚ ٱهۡبِطُواْ مِصۡرٗا فَإِنَّ لَكُم مَّا سَأَلۡتُمۡۗ
وَضُرِبَتۡ عَلَيۡهِمُ ٱلذِّلَّةُ وَٱلۡمَسۡكَنَةُ وَبَآءُو بِغَضَبٖ مِّنَ
ٱللَّهِۗ ذَٰلِكَ بِأَنَّهُمۡ كَانُواْ يَكۡفُرُونَ بِـَٔايَٰتِ ٱللَّهِ وَيَقۡتُلُونَ
ٱلنَّبِيِّـۧنَ بِغَيۡرِ ٱلۡحَقِّۗ ذَٰلِكَ بِمَا عَصَواْ وَّكَانُواْ يَعۡتَدُونَ ٦١

ثلاثة أرباع الحزب ١

إِنَّ ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ وَٱلَّذِينَ هَادُواْ وَٱلنَّصَٰرَىٰ وَٱلصَّٰبِـِٔينَ مَنۡ
ءَامَنَ بِٱللَّهِ وَٱلۡيَوۡمِ ٱلۡأٓخِرِ وَعَمِلَ صَٰلِحٗا فَلَهُمۡ أَجۡرُهُمۡ عِندَ
رَبِّهِمۡ وَلَا خَوۡفٌ عَلَيۡهِمۡ وَلَا هُمۡ يَحۡزَنُونَ ٦٢ وَإِذۡ أَخَذۡنَا
مِيثَٰقَكُمۡ وَرَفَعۡنَا فَوۡقَكُمُ ٱلطُّورَ خُذُواْ مَآ ءَاتَيۡنَٰكُم
بِقُوَّةٖ وَٱذۡكُرُواْ مَا فِيهِ لَعَلَّكُمۡ تَتَّقُونَ ٦٣ ثُمَّ تَوَلَّيۡتُم
مِّنۢ بَعۡدِ ذَٰلِكَۖ فَلَوۡلَا فَضۡلُ ٱللَّهِ عَلَيۡكُمۡ وَرَحۡمَتُهُۥ لَكُنتُم مِّنَ
ٱلۡخَٰسِرِينَ ٦٤ وَلَقَدۡ عَلِمۡتُمُ ٱلَّذِينَ ٱعۡتَدَوۡاْ مِنكُمۡ فِي ٱلسَّبۡتِ
فَقُلۡنَا لَهُمۡ كُونُواْ قِرَدَةً خَٰسِـِٔينَ ٦٥ فَجَعَلۡنَٰهَا نَكَٰلٗا لِّمَا
بَيۡنَ يَدَيۡهَا وَمَا خَلۡفَهَا وَمَوۡعِظَةٗ لِّلۡمُتَّقِينَ ٦٦ وَإِذۡ قَالَ
مُوسَىٰ لِقَوۡمِهِۦٓ إِنَّ ٱللَّهَ يَأۡمُرُكُمۡ أَن تَذۡبَحُواْ بَقَرَةٗۖ قَالُوٓاْ
أَتَتَّخِذُنَا هُزُوٗاۖ قَالَ أَعُوذُ بِٱللَّهِ أَنۡ أَكُونَ مِنَ ٱلۡجَٰهِلِينَ
٦٧ قَالُواْ ٱدۡعُ لَنَا رَبَّكَ يُبَيِّن لَّنَا مَا هِيَۚ قَالَ إِنَّهُۥ يَقُولُ إِنَّهَا
بَقَرَةٞ لَّا فَارِضٞ وَلَا بِكۡرٌ عَوَانُۢ بَيۡنَ ذَٰلِكَۖ فَٱفۡعَلُواْ مَا
تُؤۡمَرُونَ ٦٨ قَالُواْ ٱدۡعُ لَنَا رَبَّكَ يُبَيِّن لَّنَا مَا لَوۡنُهَاۚ قَالَ إِنَّهُۥ
يَقُولُ إِنَّهَا بَقَرَةٞ صَفۡرَآءُ فَاقِعٞ لَّوۡنُهَا تَسُرُّ ٱلنَّٰظِرِينَ ٦٩

62.- Quả thật, những ai tin tưởng (nơi Qur'ān) và những ai là người Do thái và tín đồ của Ki-Tô giáo và những người *Sabian*[1], ai tin tưởng nơi Allah và Ngày (Phán Xử) Cuối cùng và làm việc thiện thì sẽ có phần thưởng của họ nơi *Rabb* của họ; và họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

63.- Và hãy nhớ lại khi *TA* (Allah) đã nhận lời Giao ước của các người và nhấc ngọn núi (tại Sinai)[2] cao khỏi đầu của các người (và phán): "Hãy nắm vững những điều *TA* đã ban cho các người (trong *Taurah*) và hãy nhớ cho kỹ những điều ghi trong đó để may ra các người sẽ trở thành người ngay chính sợ Allah."

64.- Rồi sau đó các người quay lưng làm ngơ. Nếu Allah không đặc ân và khoan dung thì chắc chắn các người đã trở thành những kẻ mất mát rồi.

65.- Và các người dư biết ai trong các người là những kẻ vi phạm (giới cấm của) Ngày Thứ bảy[3] (*Sabbath*). Bởi thế, *TA* (Allah) đã phán cho chúng: "Hãy thành loài khỉ đáng khinh!"

66.- Bởi thế, *TA* (Allah) đã dùng nó (hình phạt) để làm ngã lòng những kẻ sống vào thời đại của chúng và những ai sống sau chúng và làm một bài học cho những người ngay chính sợ Allah.

67.- Và hãy nhớ lại khi Mūsa nói với người dân của Người: "Quả thật, Allah ra lệnh cho các ngươi tế một con bò cái tơ." Họ bảo: "Phải chăng thầy mang chúng tôi ra làm trò cười hay sao?" (Mūsa) đáp: "Ta xin Allah che chở, chớ để ta thành một người ngu muội."

68.- Họ bảo: "Thầy hãy cầu xin *Rabb* của Thầy giùm chúng tôi, cho chúng tôi biết rõ nó là gì?" (Mūsa) đáp: "Ngài (Allah) phán: "Nó là một con bò cái không già lắm cũng không non lắm, cỡ tuổi trung bình. Nào, hãy làm theo điều Ngài ra lệnh."

69.- Họ bảo: "Thầy hãy cầu xin *Rabb* của Thầy giùm chúng tôi, cho chúng tôi biết rõ mầu da của nó là gì." (Mūsa) đáp: "Ngài (Allah) phán: "Nó là một con bò cái mầu da vàng hung, làm cho người xem thích thú."

---

[1] Một dân tộc trong quá khứ đã sống tại Mūsal (xứ I-rắc), tôn thờ Đấng Allah Duy nhất (*Lā ilāha ill Allah*) và đọc *Az-Zabūr* (Thi thiên của Sabian).

[2] *Tūr-as-Sinīn* Xem bảng kê các từ chuyên môn.

[3] Người dân Do thái không được phép đánh cá vào Ngày Thứ bảy (Sabbath). Tập tục này kéo dài khiến cá biển cảm thấy an toàn lội vào bờ nhô đầu lên khỏi mặt nước vào Ngày Thứ bảy. Vào các ngày khác chúng không lội vào bờ vì sợ bị bắt. Đây là một sự thử thách đối với những kẻ tham lam. Mặc dầu được những người ngay chính khuyên răn, những kẻ tham lam bất tuân và đã bắt cá vào Ngày Thứ bảy. Vì phạm giới cấm, họ đã bị Allah trừng phạt bằng cách biến họ thành loài khỉ. (Q. 7:163–166)

قَالُوا۟ ٱدْعُ لَنَا رَبَّكَ يُبَيِّن لَّنَا مَا هِىَ إِنَّ ٱلْبَقَرَ تَشَـٰبَهَ عَلَيْنَا وَإِنَّآ
إِن شَآءَ ٱللَّهُ لَمُهْتَدُونَ ﴿٧٠﴾ قَالَ إِنَّهُۥ يَقُولُ إِنَّهَا بَقَرَةٌ لَّا ذَلُولٌ
تُثِيرُ ٱلْأَرْضَ وَلَا تَسْقِى ٱلْحَرْثَ مُسَلَّمَةٌ لَّا شِيَةَ فِيهَا ۚ قَالُوا۟
ٱلْـَٔـٰنَ جِئْتَ بِٱلْحَقِّ ۚ فَذَبَحُوهَا وَمَا كَادُوا۟ يَفْعَلُونَ ﴿٧١﴾ وَإِذْ
قَتَلْتُمْ نَفْسًا فَٱدَّٰرَٰٔتُمْ فِيهَا ۖ وَٱللَّهُ مُخْرِجٌ مَّا كُنتُمْ تَكْتُمُونَ
﴿٧٢﴾ فَقُلْنَا ٱضْرِبُوهُ بِبَعْضِهَا ۚ كَذَٰلِكَ يُحْىِ ٱللَّهُ ٱلْمَوْتَىٰ وَيُرِيكُمْ
ءَايَـٰتِهِۦ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿٧٣﴾ ثُمَّ قَسَتْ قُلُوبُكُم مِّنۢ بَعْدِ ذَٰلِكَ
فَهِىَ كَٱلْحِجَارَةِ أَوْ أَشَدُّ قَسْوَةً ۚ وَإِنَّ مِنَ ٱلْحِجَارَةِ لَمَا يَتَفَجَّرُ
مِنْهُ ٱلْأَنْهَـٰرُ ۚ وَإِنَّ مِنْهَا لَمَا يَشَّقَّقُ فَيَخْرُجُ مِنْهُ ٱلْمَآءُ ۚ وَإِنَّ
مِنْهَا لَمَا يَهْبِطُ مِنْ خَشْيَةِ ٱللَّهِ ۗ وَمَا ٱللَّهُ بِغَـٰفِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ
﴿٧٤﴾ ۞ أَفَتَطْمَعُونَ أَن يُؤْمِنُوا۟ لَكُمْ وَقَدْ كَانَ فَرِيقٌ مِّنْهُمْ
يَسْمَعُونَ كَلَـٰمَ ٱللَّهِ ثُمَّ يُحَرِّفُونَهُۥ مِنۢ بَعْدِ مَا عَقَلُوهُ وَهُمْ
يَعْلَمُونَ ﴿٧٥﴾ وَإِذَا لَقُوا۟ ٱلَّذِينَ ءَامَنُوا۟ قَالُوٓا۟ ءَامَنَّا وَإِذَا
خَلَا بَعْضُهُمْ إِلَىٰ بَعْضٍ قَالُوٓا۟ أَتُحَدِّثُونَهُم بِمَا فَتَحَ ٱللَّهُ
عَلَيْكُمْ لِيُحَآجُّوكُم بِهِۦ عِندَ رَبِّكُمْ ۚ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿٧٦﴾

الحِزْبُ ٢

70.- Họ bảo: "Thầy hãy cầu xin *Rabb* của Thầy giùm chúng tôi, cho chúng tôi biết rõ nó là gì bởi vì đối với chúng tôi các con bò cái đều giống nhau, dễ nhầm lẫn. Lần này nếu Allah muốn, chúng tôi sẽ được chỉ dẫn đúng đắn."

71.- (Mūsa) đáp: "Ngài (Allah) phán: "Nó là một con bò cái không bị bắt cầy đất cũng không dùng để kéo nước vào ruộng, khỏe mạnh và nguyên lành (không có gì khiếm khuyết cả)." Họ bảo: "Bây giờ Thầy trình bày rõ sự thật." Và họ đã tế nó nhưng hầu như không muốn làm.

72.- Và hãy nhớ lại khi các ngươi đã giết một sinh mạng nhưng cãi nhau về nó (vụ án mạng). Và Allah đưa ra (ánh sáng) điều (bí ẩn) mà các ngươi đã giấu giếm.

73.- Bởi thế, *TA* (Allah) đã phán: "Hãy đánh nó (người chết) với một bộ phận của nó (con bò cái đã tế)." Bằng cách đó, Allah làm cho người chết sống lại (và khai tên của thủ phạm trong vụ án mạng) và làm cho các ngươi thấy Dấu lạ của Ngài (Allah) để may ra các ngươi hiểu rõ (sự tình của vụ sát nhân).

74.- Rồi kể từ sau đó, quả tim (tấm lòng) của các ngươi chai cứng lại như đá hoặc cứng dữ hơn. Bởi vì, có loại đá từ đó nước suối (sông) phun ra và cũng có loại đá nứt làm hai để nước trong đó chảy ra; và cũng có những loại đá vì sợ Allah mà rơi xuống. Và Allah không làm ngơ trước những điều các ngươi làm.

75.- (Hỡi những ai có đức tin!) Phải chăng các ngươi nuôi hy vọng rằng họ (những người Do thái) sẽ tin tưởng các ngươi hay sao? Và chắc chắn một thành phần của họ (Thầy tu Do thái) đã nghe Lời phán của Allah rồi cố tình làm hỏng ý nghĩa của nó sau khi đã hiểu rõ nó trong lúc họ biết (điều họ làm).

76.- Và khi gặp những ai có đức tin, họ bảo: "Chúng tôi tin tưởng," Nhưng khi gặp riêng nhau, họ bảo: "Quí vị có cho (những người Muslim) biết những điều mà Allah đã tiết lộ cho quí vị (trong *Taurāh*) hay không để họ (người Muslim) có dịp tranh luận với quí vị về điều đó trước mặt *Rabb* của quí vị?" Thế phải chăng các người không hiểu?

أَوَلَا يَعۡلَمُونَ أَنَّ ٱللَّهَ يَعۡلَمُ مَا يُسِرُّونَ وَمَا يُعۡلِنُونَ ٧٧
وَمِنۡهُمۡ أُمِّيُّونَ لَا يَعۡلَمُونَ ٱلۡكِتَٰبَ إِلَّآ أَمَانِيَّ وَإِنۡ هُمۡ
إِلَّا يَظُنُّونَ ٧٨ فَوَيۡلٞ لِّلَّذِينَ يَكۡتُبُونَ ٱلۡكِتَٰبَ بِأَيۡدِيهِمۡ
ثُمَّ يَقُولُونَ هَٰذَا مِنۡ عِندِ ٱللَّهِ لِيَشۡتَرُواْ بِهِۦ ثَمَنٗا قَلِيلٗاۖ
فَوَيۡلٞ لَّهُم مِّمَّا كَتَبَتۡ أَيۡدِيهِمۡ وَوَيۡلٞ لَّهُم مِّمَّا يَكۡسِبُونَ
٧٩ وَقَالُواْ لَن تَمَسَّنَا ٱلنَّارُ إِلَّآ أَيَّامٗا مَّعۡدُودَةٗۚ قُلۡ
أَتَّخَذۡتُمۡ عِندَ ٱللَّهِ عَهۡدٗا فَلَن يُخۡلِفَ ٱللَّهُ عَهۡدَهُۥٓۖ أَمۡ
تَقُولُونَ عَلَى ٱللَّهِ مَا لَا تَعۡلَمُونَ ٨٠ بَلَىٰۚ مَن كَسَبَ سَيِّئَةٗ
وَأَحَٰطَتۡ بِهِۦ خَطِيٓـَٔتُهُۥ فَأُوْلَٰٓئِكَ أَصۡحَٰبُ ٱلنَّارِۖ هُمۡ
فِيهَا خَٰلِدُونَ ٨١ وَٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ وَعَمِلُواْ ٱلصَّٰلِحَٰتِ
أُوْلَٰٓئِكَ أَصۡحَٰبُ ٱلۡجَنَّةِۖ هُمۡ فِيهَا خَٰلِدُونَ ٨٢ وَإِذۡ أَخَذۡنَا
مِيثَٰقَ بَنِيٓ إِسۡرَٰٓءِيلَ لَا تَعۡبُدُونَ إِلَّا ٱللَّهَ وَبِٱلۡوَٰلِدَيۡنِ
إِحۡسَانٗا وَذِي ٱلۡقُرۡبَىٰ وَٱلۡيَتَٰمَىٰ وَٱلۡمَسَٰكِينِ وَقُولُواْ
لِلنَّاسِ حُسۡنٗا وَأَقِيمُواْ ٱلصَّلَوٰةَ وَءَاتُواْ ٱلزَّكَوٰةَ ثُمَّ
تَوَلَّيۡتُمۡ إِلَّا قَلِيلٗا مِّنكُمۡ وَأَنتُم مُّعۡرِضُونَ ٨٣

77.- Và há họ (người Do thái) không biết rằng Allah biết điều họ giấu giếm và điều họ tiết lộ?

78.- Và trong bọn họ có những tên mù chữ không biết Kinh sách là gì ngoại trừ điều mong ước hão huyền và chỉ phỏng đoán.

79.- Bởi thế, khốn nạn cho những ai đã tự tay mình viết Kinh sách rồi bảo: "Đây là Kinh sách do Allah (ban xuống)," hầu mang nó đi bán với một giá nhỏ nhoi. Bởi thế, khốn nạn cho họ về những điều mà bàn tay của họ đã viết ra và khốn nạn cho họ về cái (lợi lộc) mà họ đã kiếm được (từ đó).

80.- Và họ (người Do thái) bảo: "Lửa (của Hỏa ngục) chỉ chạm phải chúng tôi trong một số ngày nhất định." Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): "Phải chăng các người đã nhận từ Allah một lời Giao ước bởi vì Allah không bao giờ vi phạm Lời Giao ước của Ngài? hoặc phải chăng các người đã đổ thừa cho Allah điều mà các người không biết?"

81.- Vâng, ai chuốc tội và tội quấn lấy thân thì chắc chắn sẽ là những người bạn của Lửa; họ sẽ ở trong đó đời đời.

82.- Ngược lại, những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ là những người Bạn của Thiên đàng, trong đó họ sẽ vào ở đời đời.

83.- Và hãy nhớ lại khi *TA* (Allah) đã nhận Lời Giao ước từ con cháu của Israel (phán bảo): "Các ngươi không được tôn thờ ai khác mà chỉ (tôn thờ) riêng Allah thôi và ăn ở tử tế với cha mẹ và bà con ruột thịt và các trẻ mồ côi và người thiếu thốn và ăn nói lễ độ với mọi người và chu đáo dâng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh*; rồi các ngươi quay lưng làm ngơ trừ một thiểu số trong các ngươi và các ngươi là những kẻ sa ngã (cho đến nay)."

وَإِذْ أَخَذْنَا مِيثَٰقَكُمْ لَا تَسْفِكُونَ دِمَآءَكُمْ وَلَا تُخْرِجُونَ
أَنفُسَكُم مِّن دِيَٰرِكُمْ ثُمَّ أَقْرَرْتُمْ وَأَنتُمْ تَشْهَدُونَ ﴿٨٤﴾
ثُمَّ أَنتُمْ هَٰٓؤُلَآءِ تَقْتُلُونَ أَنفُسَكُمْ وَتُخْرِجُونَ فَرِيقًا
مِّنكُم مِّن دِيَٰرِهِمْ تَظَٰهَرُونَ عَلَيْهِم بِٱلْإِثْمِ وَٱلْعُدْوَٰنِ
وَإِن يَأْتُوكُمْ أُسَٰرَىٰ تُفَٰدُوهُمْ وَهُوَ مُحَرَّمٌ عَلَيْكُمْ
إِخْرَاجُهُمْ ۚ أَفَتُؤْمِنُونَ بِبَعْضِ ٱلْكِتَٰبِ وَتَكْفُرُونَ بِبَعْضٍ ۚ
فَمَا جَزَآءُ مَن يَفْعَلُ ذَٰلِكَ مِنكُمْ إِلَّا خِزْىٌ فِى ٱلْحَيَوٰةِ
ٱلدُّنْيَا ۖ وَيَوْمَ ٱلْقِيَٰمَةِ يُرَدُّونَ إِلَىٰٓ أَشَدِّ ٱلْعَذَابِ ۗ وَمَا ٱللَّهُ
بِغَٰفِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٨٥﴾ أُو۟لَٰٓئِكَ ٱلَّذِينَ ٱشْتَرَوُا۟ ٱلْحَيَوٰةَ
ٱلدُّنْيَا بِٱلْءَاخِرَةِ ۖ فَلَا يُخَفَّفُ عَنْهُمُ ٱلْعَذَابُ وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ
﴿٨٦﴾ وَلَقَدْ ءَاتَيْنَا مُوسَى ٱلْكِتَٰبَ وَقَفَّيْنَا مِنۢ بَعْدِهِۦ
بِٱلرُّسُلِ ۖ وَءَاتَيْنَا عِيسَى ٱبْنَ مَرْيَمَ ٱلْبَيِّنَٰتِ وَأَيَّدْنَٰهُ بِرُوحِ
ٱلْقُدُسِ ۗ أَفَكُلَّمَا جَآءَكُمْ رَسُولٌۢ بِمَا لَا تَهْوَىٰٓ أَنفُسُكُمُ
ٱسْتَكْبَرْتُمْ فَفَرِيقًا كَذَّبْتُمْ وَفَرِيقًا تَقْتُلُونَ ﴿٨٧﴾ وَقَالُوا۟ قُلُوبُنَا
غُلْفٌۢ ۚ بَل لَّعَنَهُمُ ٱللَّهُ بِكُفْرِهِمْ فَقَلِيلًا مَّا يُؤْمِنُونَ ﴿٨٨﴾

84.- Và hãy nhớ lại khi *TA* (Allah) đã nhận Lời Giao ước của các ngươi (phán bảo): "Chớ làm đổ máu của các ngươi và chớ xua đuổi nhau ra khỏi nhà cửa của các ngươi rồi các ngươi long trọng xác nhận (Lời Giao ước) và các ngươi là nhân chứng (của nó)."

85.- Rồi cũng chính các ngươi lại giết hại lẫn nhau và xua đuổi một thành phần của các ngươi ra khỏi nhà của họ, tiếp tay (cho kẻ thù) chống lại họ trong tội lỗi và hận thù; và nếu họ rơi vào tay của các ngươi như tù binh thì các ngươi đòi họ chuộc mạng mặc dù các ngươi không được phép trục xuất họ. Phải chăng các ngươi chỉ tin một phần Kinh sách và phủ nhận phần còn lại? Bởi thế, phần phạt dành cho ai trong các ngươi làm điều đó không gì khác hơn là sự nhục nhã ở đời này; và vào Ngày Phục sinh, họ sẽ nhận một sự trừng phạt khủng khiếp hơn bởi vì Allah không làm ngơ trước những điều các ngươi làm.

86.- Họ là những kẻ đã mua đời này với giá của Đời sau. Bởi thế, việc trừng phạt họ sẽ không được giảm nhẹ và họ sẽ không được ai cứu giúp.

87.- Và chắc chắn *TA* (Allah) đã ban cho Mūsa[1] Kinh sách và đã cử một loạt các Sứ giả sau Người. *TA* đã ban cho *'Īsa*[2], con trai của *Maryam* những bằng chứng rõ rệt và hỗ trợ Người với Thiên Thần Jibril. Phải chăng mỗi lần một Sứ giả (của *TA*) đến gặp các ngươi mang theo điều mà bản thân của các ngươi không thích, các ngươi tỏ ra ngạo mạn? Rồi các ngươi cho một số (Sứ giả của *TA*) nói dối còn một số khác thì các ngươi đã giết đi?

88.- Và họ nói: "Quả tim của chúng tôi là những cái bọc kín (chứa Lời truyền của Allah, chúng tôi không cần thêm điều nào khác)." Không, Allah nguyền rủa họ vì tội không tin của họ. Bởi thế, điều mà họ tin tưởng thật là ít.

---

[1] Mūsa là Môi-se

[2] 'Isa là Giê-su

وَلَمَّا جَآءَهُمۡ كِتَٰبٞ مِّنۡ عِندِ ٱللَّهِ مُصَدِّقٞ لِّمَا مَعَهُمۡ
وَكَانُواْ مِن قَبۡلُ يَسۡتَفۡتِحُونَ عَلَى ٱلَّذِينَ كَفَرُواْ فَلَمَّا
جَآءَهُم مَّا عَرَفُواْ كَفَرُواْ بِهِۦۚ فَلَعۡنَةُ ٱللَّهِ عَلَى ٱلۡكَٰفِرِينَ
٨٩ بِئۡسَمَا ٱشۡتَرَوۡاْ بِهِۦٓ أَنفُسَهُمۡ أَن يَكۡفُرُواْ بِمَآ أَنزَلَ ٱللَّهُ
بَغۡيًا أَن يُنَزِّلَ ٱللَّهُ مِن فَضۡلِهِۦ عَلَىٰ مَن يَشَآءُ مِنۡ عِبَادِهِۦۖ
فَبَآءُو بِغَضَبٍ عَلَىٰ غَضَبٖۚ وَلِلۡكَٰفِرِينَ عَذَابٞ مُّهِينٞ
٩٠ وَإِذَا قِيلَ لَهُمۡ ءَامِنُواْ بِمَآ أَنزَلَ ٱللَّهُ قَالُواْ نُؤۡمِنُ بِمَآ أُنزِلَ
عَلَيۡنَا وَيَكۡفُرُونَ بِمَا وَرَآءَهُۥ وَهُوَ ٱلۡحَقُّ مُصَدِّقٗا لِّمَا
مَعَهُمۡۗ قُلۡ فَلِمَ تَقۡتُلُونَ أَنۢبِيَآءَ ٱللَّهِ مِن قَبۡلُ إِن كُنتُم
مُّؤۡمِنِينَ ٩١ ۞ وَلَقَدۡ جَآءَكُم مُّوسَىٰ بِٱلۡبَيِّنَٰتِ ثُمَّ ربع الحزب ٢
ٱتَّخَذۡتُمُ ٱلۡعِجۡلَ مِنۢ بَعۡدِهِۦ وَأَنتُمۡ ظَٰلِمُونَ ٩٢ وَإِذۡ
أَخَذۡنَا مِيثَٰقَكُمۡ وَرَفَعۡنَا فَوۡقَكُمُ ٱلطُّورَ خُذُواْ
مَآ ءَاتَيۡنَٰكُم بِقُوَّةٖ وَٱسۡمَعُواْۖ قَالُواْ سَمِعۡنَا وَعَصَيۡنَا
وَأُشۡرِبُواْ فِي قُلُوبِهِمُ ٱلۡعِجۡلَ بِكُفۡرِهِمۡۚ قُلۡ بِئۡسَمَا
يَأۡمُرُكُم بِهِۦٓ إِيمَٰنُكُمۡ إِن كُنتُم مُّؤۡمِنِينَ ٩٣

قُلۡ إِن كَانَتۡ لَكُمُ ٱلدَّارُ ٱلۡأٓخِرَةُ عِندَ ٱللَّهِ خَالِصَةٗ مِّن
دُونِ ٱلنَّاسِ فَتَمَنَّوُاْ ٱلۡمَوۡتَ إِن كُنتُمۡ صَٰدِقِينَ ﴿٩٤﴾ وَلَن
يَتَمَنَّوۡهُ أَبَدَۢا بِمَا قَدَّمَتۡ أَيۡدِيهِمۡۚ وَٱللَّهُ عَلِيمُۢ بِٱلظَّٰلِمِينَ
﴿٩٥﴾ وَلَتَجِدَنَّهُمۡ أَحۡرَصَ ٱلنَّاسِ عَلَىٰ حَيَوٰةٖ وَمِنَ ٱلَّذِينَ أَشۡرَكُواْۚ
يَوَدُّ أَحَدُهُمۡ لَوۡ يُعَمَّرُ أَلۡفَ سَنَةٖ وَمَا هُوَ بِمُزَحۡزِحِهِۦ مِنَ
ٱلۡعَذَابِ أَن يُعَمَّرَۗ وَٱللَّهُ بَصِيرُۢ بِمَا يَعۡمَلُونَ ﴿٩٦﴾ قُلۡ مَن
كَانَ عَدُوّٗا لِّجِبۡرِيلَ فَإِنَّهُۥ نَزَّلَهُۥ عَلَىٰ قَلۡبِكَ بِإِذۡنِ
ٱللَّهِ مُصَدِّقٗا لِّمَا بَيۡنَ يَدَيۡهِ وَهُدٗى وَبُشۡرَىٰ لِلۡمُؤۡمِنِينَ
﴿٩٧﴾ مَن كَانَ عَدُوّٗا لِّلَّهِ وَمَلَٰٓئِكَتِهِۦ وَرُسُلِهِۦ وَجِبۡرِيلَ
وَمِيكَىٰلَ فَإِنَّ ٱللَّهَ عَدُوّٞ لِّلۡكَٰفِرِينَ ﴿٩٨﴾ وَلَقَدۡ أَنزَلۡنَآ
إِلَيۡكَ ءَايَٰتِۭ بَيِّنَٰتٖۖ وَمَا يَكۡفُرُ بِهَآ إِلَّا ٱلۡفَٰسِقُونَ ﴿٩٩﴾
أَوَكُلَّمَا عَٰهَدُواْ عَهۡدٗا نَّبَذَهُۥ فَرِيقٞ مِّنۡهُمۚ بَلۡ أَكۡثَرُهُمۡ
لَا يُؤۡمِنُونَ ﴿١٠٠﴾ وَلَمَّا جَآءَهُمۡ رَسُولٞ مِّنۡ عِندِ ٱللَّهِ مُصَدِّقٞ
لِّمَا مَعَهُمۡ نَبَذَ فَرِيقٞ مِّنَ ٱلَّذِينَ أُوتُواْ ٱلۡكِتَٰبَ
كِتَٰبَ ٱللَّهِ وَرَآءَ ظُهُورِهِمۡ كَأَنَّهُمۡ لَا يَعۡلَمُونَ ﴿١٠١﴾

94.- Hãy bảo họ: "Nếu nhà cửa ở Đời sau với Allah chỉ đặc biệt dành riêng cho các ngươi chứ không cho ai khác trong nhân loại, thì hãy mong cho được chết sớm đi nếu các ngươi nói thật."

95.- Và nhất định họ sẽ không bao giờ mong được chết sớm bởi vì (họ sợ) những điều (tội lỗi) mà bàn tay của họ đã gởi đi trước và Allah biết rõ những kẻ làm điều sai quấy.

96.- Và chắc chắn Ngươi sẽ thấy trong loài người, họ là những kẻ tham sống nhất, (tham sống) hơn cả người dân đa thần. Mỗi một người của họ đều ao ước được sống thọ bằng một ngàn năm nhưng tuổi thọ đó chẳng cứu được họ thoát khỏi sự trừng phạt của Allah bởi vì Allah là Đấng hằng thấy những điều (tội lỗi) mà họ đã làm.

97.- Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): "Ai là kẻ thù của (Thiên thần) *Jibrīl* bởi vì Người (*Jibrīl*) mang Nó (Qur'ān) xuống đặt vào tấm lòng của Ngươi theo phép của Allah? Nhằm xác nhận những điều đã được ban xuống trước, vừa là một Chỉ đạo vừa là một Tin mừng cho những người có đức tin.

98.- Ai là kẻ thù của Allah và của các Thiên thần và của các Sứ giả (của Allah) và của (Thiên thần) *Jibrīl* và của (Thiên thần) *Mikā-īl*, thì Allah là kẻ thù của những kẻ không có đức tin đó."

99.- Và chắc chắn *TA* (Allah) đã ban xuống cho Ngươi (Muhammad) các Câu kinh rõ rệt nhưng chỉ những kẻ dấy loạn, bất tuân mới không tin.

100.- Phải chăng mỗi lần họ giao ước một lời cam kết nào thì một thành phần của họ quẳng nó sang một bên? Không, đa số bọn họ không có đức tin.

101.- Và mỗi lần một Sứ giả của Allah đến gặp họ để xác nhận lại điều họ đang giữ thì một thành phần của những kẻ đã được ban cho Kinh sách (người Do Thái và tín đồ Thiên Chúa giáo) đã quẳng Kinh sách của Allah ra sau lưng, làm như họ không hay biết gì cả!

وَٱتَّبَعُواْ مَا تَتۡلُواْ ٱلشَّيَٰطِينُ عَلَىٰ مُلۡكِ سُلَيۡمَٰنَۖ وَمَا كَفَرَ
سُلَيۡمَٰنُ وَلَٰكِنَّ ٱلشَّيَٰطِينَ كَفَرُواْ يُعَلِّمُونَ ٱلنَّاسَ
ٱلسِّحۡرَ وَمَآ أُنزِلَ عَلَى ٱلۡمَلَكَيۡنِ بِبَابِلَ هَٰرُوتَ وَمَٰرُوتَۚ
وَمَا يُعَلِّمَانِ مِنۡ أَحَدٍ حَتَّىٰ يَقُولَآ إِنَّمَا نَحۡنُ فِتۡنَةٞ فَلَا
تَكۡفُرۡۖ فَيَتَعَلَّمُونَ مِنۡهُمَا مَا يُفَرِّقُونَ بِهِۦ بَيۡنَ ٱلۡمَرۡءِ
وَزَوۡجِهِۦۚ وَمَا هُم بِضَآرِّينَ بِهِۦ مِنۡ أَحَدٍ إِلَّا بِإِذۡنِ ٱللَّهِۚ
وَيَتَعَلَّمُونَ مَا يَضُرُّهُمۡ وَلَا يَنفَعُهُمۡۚ وَلَقَدۡ عَلِمُواْ لَمَنِ
ٱشۡتَرَىٰهُ مَا لَهُۥ فِي ٱلۡأٓخِرَةِ مِنۡ خَلَٰقٖۚ وَلَبِئۡسَ مَا شَرَوۡاْ بِهِۦٓ
أَنفُسَهُمۡۚ لَوۡ كَانُواْ يَعۡلَمُونَ ١٠٢ وَلَوۡ أَنَّهُمۡ ءَامَنُواْ وَٱتَّقَوۡاْ
لَمَثُوبَةٞ مِّنۡ عِندِ ٱللَّهِ خَيۡرٞۚ لَّوۡ كَانُواْ يَعۡلَمُونَ ١٠٣
يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ لَا تَقُولُواْ رَٰعِنَا وَقُولُواْ ٱنظُرۡنَا
وَٱسۡمَعُواْۗ وَلِلۡكَٰفِرِينَ عَذَابٌ أَلِيمٞ ١٠٤ مَّا يَوَدُّ
ٱلَّذِينَ كَفَرُواْ مِنۡ أَهۡلِ ٱلۡكِتَٰبِ وَلَا ٱلۡمُشۡرِكِينَ
أَن يُنَزَّلَ عَلَيۡكُم مِّنۡ خَيۡرٖ مِّن رَّبِّكُمۡۗ وَٱللَّهُ يَخۡتَصُّ
بِرَحۡمَتِهِۦ مَن يَشَآءُۚ وَٱللَّهُ ذُو ٱلۡفَضۡلِ ٱلۡعَظِيمِ ١٠٥

102.- Ngược lại, họ nghe theo những điều mà những tên *Shaytān* đã đọc (lệch lạc) về quyền lực của *Sulaymān*. *Sulaymān* đã không phủ nhận đức tin; ngược lại, chỉ những tên *Shaytān* mới không tin tưởng: Chúng dạy loài người pháp thuật đã được ban xuống cho hai Thiên thần *Hārūt* và *Mārūt* tại *Bābil* (Ba-bi-lôn). Nhưng hai (Thiên thần) này không dạy (pháp thuật) cho một ai mà không bảo trước: "Chúng tôi đây chỉ là một sự cám dỗ (để thử thách quí vị); do đó chớ phủ nhận đức tin." Tuy nhiên, họ vẫn học từ hai vị Thiên thần đó những điều (pháp thuật) mà họ dùng để làm chia ly cặp vợ chồng. Và họ không hại được một ai trừ phi có phép của Allah. Và họ học hỏi điều làm thiệt thân họ chứ không làm lợi gì cho họ. Bởi vì họ biết chắc rằng ai mua bán pháp thuật thì sẽ không được hưởng một phần (tốt) nào ở Đời sau. Và tồi tệ thay giá cả (tiền bạc) vì nó mà họ đã bán rẻ linh hồn của họ. Phải chi họ biết điều đó!

103.- Và nếu họ có đức tin và sợ Allah thì chắc chắn phần thưởng từ Allah sẽ tốt hơn nhiều. Phải chi họ biết điều đó!

104.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ dùng tiếng *Rā'inā* (mà xưng hô với Sứ Giả của Allah) mà nên dùng tiếng *Unzurnā*[1] (để xưng hô với Người) và hãy chú ý nghe Người (dạy). Và những kẻ không có đức tin sẽ bị trừng phạt đau đớn (vì tội phạm thượng đối với Sứ giả của Allah).

105.- Những kẻ không có đức tin, dù đó là thành phần của Người dân Kinh sách[2] hay là Người dân đa thần đều không muốn một điều tốt nào từ *Rabb* (Allah) của các người được ban xuống cho các người. Nhưng do lòng Khoan dung của Ngài, Allah chọn người nào Ngài muốn (để phục vụ Ngài) bởi vì Allah là Chủ nhân của Thiên ân vĩ đại.

[1] *Rā'inā* có nghĩa 'hãy lắng nghe chúng tôi' và *ra'ina* có ý khùng điên, ngu muội'. *Unzurnā* có nghĩa hãy đợi chúng tôi. Người dân Do thái vốn có ác cảm với Thiên sứ Muhammad (saw) nên đã uốn lưỡi nói *ra'ina* thay vì *rā'inā* để nhạo báng Thiên sứ. (Q. 4:46) Vì thế, Allah bảo các tín đồ nên dùng tiếng *Unzurnā* thay cho *Rā'inā*.

[2] *Ahl al-Kitāb* tức Người dân Kinh sách ám chỉ người dân Do thái và tín đồ Thiên chúa giáo.

نصف الحزب ٢

۞ مَا نَنسَخۡ مِنۡ ءَايَةٍ أَوۡ نُنسِهَا نَأۡتِ بِخَيۡرٖ مِّنۡهَآ أَوۡ مِثۡلِهَآۗ
أَلَمۡ تَعۡلَمۡ أَنَّ ٱللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيۡءٖ قَدِيرٌ ١٠٦ أَلَمۡ تَعۡلَمۡ أَنَّ
ٱللَّهَ لَهُۥ مُلۡكُ ٱلسَّمَٰوَٰتِ وَٱلۡأَرۡضِۗ وَمَا لَكُم مِّن دُونِ
ٱللَّهِ مِن وَلِيّٖ وَلَا نَصِيرٍ ١٠٧ أَمۡ تُرِيدُونَ أَن تَسۡـَٔلُواْ رَسُولَكُمۡ
كَمَا سُئِلَ مُوسَىٰ مِن قَبۡلُۗ وَمَن يَتَبَدَّلِ ٱلۡكُفۡرَ بِٱلۡإِيمَٰنِ
فَقَدۡ ضَلَّ سَوَآءَ ٱلسَّبِيلِ ١٠٨ وَدَّ كَثِيرٞ مِّنۡ أَهۡلِ ٱلۡكِتَٰبِ
لَوۡ يَرُدُّونَكُم مِّنۢ بَعۡدِ إِيمَٰنِكُمۡ كُفَّارًا حَسَدٗا
مِّنۡ عِندِ أَنفُسِهِم مِّنۢ بَعۡدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمُ ٱلۡحَقُّۖ فَٱعۡفُواْ
وَٱصۡفَحُواْ حَتَّىٰ يَأۡتِيَ ٱللَّهُ بِأَمۡرِهِۦٓۗ إِنَّ ٱللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيۡءٖ
قَدِيرٞ ١٠٩ وَأَقِيمُواْ ٱلصَّلَوٰةَ وَءَاتُواْ ٱلزَّكَوٰةَۚ وَمَا تُقَدِّمُواْ
لِأَنفُسِكُم مِّنۡ خَيۡرٖ تَجِدُوهُ عِندَ ٱللَّهِۗ إِنَّ ٱللَّهَ بِمَا تَعۡمَلُونَ
بَصِيرٞ ١١٠ وَقَالُواْ لَن يَدۡخُلَ ٱلۡجَنَّةَ إِلَّا مَن كَانَ هُودًا
أَوۡ نَصَٰرَىٰۗ تِلۡكَ أَمَانِيُّهُمۡۗ قُلۡ هَاتُواْ بُرۡهَٰنَكُمۡ إِن كُنتُمۡ
صَٰدِقِينَ ١١١ بَلَىٰۚ مَنۡ أَسۡلَمَ وَجۡهَهُۥ لِلَّهِ وَهُوَ مُحۡسِنٞ فَلَهُۥٓ
أَجۡرُهُۥ عِندَ رَبِّهِۦ وَلَا خَوۡفٌ عَلَيۡهِمۡ وَلَا هُمۡ يَحۡزَنُونَ ١١٢

وَلَن تَرْضَىٰ عَنكَ ٱلْيَهُودُ وَلَا ٱلنَّصَٰرَىٰ حَتَّىٰ تَتَّبِعَ مِلَّتَهُمْ ۗ قُلْ
إِنَّ هُدَى ٱللَّهِ هُوَ ٱلْهُدَىٰ ۗ وَلَئِنِ ٱتَّبَعْتَ أَهْوَآءَهُم بَعْدَ ٱلَّذِى
جَآءَكَ مِنَ ٱلْعِلْمِ مَا لَكَ مِنَ ٱللَّهِ مِن وَلِىٍّ وَلَا نَصِيرٍ ﴿١٢٠﴾ ٱلَّذِينَ
ءَاتَيْنَٰهُمُ ٱلْكِتَٰبَ يَتْلُونَهُۥ حَقَّ تِلَاوَتِهِۦٓ أُو۟لَٰٓئِكَ يُؤْمِنُونَ بِهِۦ ۗ وَمَن
يَكْفُرْ بِهِۦ فَأُو۟لَٰٓئِكَ هُمُ ٱلْخَٰسِرُونَ ﴿١٢١﴾ يَٰبَنِىٓ إِسْرَٰٓءِيلَ ٱذْكُرُوا۟ نِعْمَتِىَ
ٱلَّتِىٓ أَنْعَمْتُ عَلَيْكُمْ وَأَنِّى فَضَّلْتُكُمْ عَلَى ٱلْعَٰلَمِينَ ﴿١٢٢﴾ وَٱتَّقُوا۟ يَوْمًا
لَّا تَجْزِى نَفْسٌ عَن نَّفْسٍ شَيْـًٔا وَلَا يُقْبَلُ مِنْهَا عَدْلٌ وَلَا تَنفَعُهَا
شَفَٰعَةٌ وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ ﴿١٢٣﴾ ۞ وَإِذِ ٱبْتَلَىٰٓ إِبْرَٰهِۦمَ رَبُّهُۥ بِكَلِمَٰتٍ
فَأَتَمَّهُنَّ ۖ قَالَ إِنِّى جَاعِلُكَ لِلنَّاسِ إِمَامًا ۖ قَالَ وَمِن ذُرِّيَّتِى ۖ قَالَ
لَا يَنَالُ عَهْدِى ٱلظَّٰلِمِينَ ﴿١٢٤﴾ وَإِذْ جَعَلْنَا ٱلْبَيْتَ مَثَابَةً لِّلنَّاسِ
وَأَمْنًا وَٱتَّخِذُوا۟ مِن مَّقَامِ إِبْرَٰهِۦمَ مُصَلًّى ۖ وَعَهِدْنَآ إِلَىٰٓ إِبْرَٰهِۦمَ
وَإِسْمَٰعِيلَ أَن طَهِّرَا بَيْتِىَ لِلطَّآئِفِينَ وَٱلْعَٰكِفِينَ وَٱلرُّكَّعِ ٱلسُّجُودِ
﴿١٢٥﴾ وَإِذْ قَالَ إِبْرَٰهِۦمُ رَبِّ ٱجْعَلْ هَٰذَا بَلَدًا ءَامِنًا وَٱرْزُقْ أَهْلَهُۥ
مِنَ ٱلثَّمَرَٰتِ مَنْ ءَامَنَ مِنْهُم بِٱللَّهِ وَٱلْيَوْمِ ٱلْءَاخِرِ ۖ قَالَ وَمَن كَفَرَ
فَأُمَتِّعُهُۥ قَلِيلًا ثُمَّ أَضْطَرُّهُۥٓ إِلَىٰ عَذَابِ ٱلنَّارِ ۖ وَبِئْسَ ٱلْمَصِيرُ ﴿١٢٦﴾

ثلاثة أرباع الحزب ٢

127.- Và hãy nhớ lại khi *Ibrāhīm* và *Ismā'īl* xây móng của Ngôi đền (và cầu nguyện): "Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài chấp nhận (việc làm này) từ chúng tôi, bởi vì Ngài là Đấng Hằng nghe và Hằng biết (hết mọi việc)."

128.- "Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài làm cho chúng tôi thành hai người *Muslim* (thần phục) Ngài và tạo một *Ummah* (Cộng đồng) *Muslim* của Ngài từ con cháu của chúng tôi và chỉ cho chúng tôi những nghi lễ bắt buộc và lượng thứ cho chúng tôi bởi vì chắc chắn Ngài là Đấng Hằng Lượng thứ, Rất mực Khoan dung.

129.- "Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài dựng lên trong chúng (con cháu của chúng tôi) một Sứ giả (xuất thân) từ chúng. Người sẽ đọc các Lời Mặc khải của Ngài cho chúng và sẽ dạy chúng Kinh sách và Lẽ Đúng đắn Khôn ngoan; và Người sẽ thanh sạch hóa chúng. Quả thật, Ngài là Đấng Toàn năng, Đấng Rất mực Sáng suốt."

130.- Và chỉ ai tự lừa dối bản thân (linh hồn) mình mới bỏ tín ngưỡng của Ibrāhim bởi vì *TA* (Allah) đã chọn Người (làm một nhà lãnh đạo) ở trần gian này; và ở Đời sau chắc chắn Người sẽ ở trong hàng ngũ của những người lương thiện.

131.- Và hãy nhớ lại khi *Rabb* của Người (Ibrāhīm) đã phán bảo Người: "Hãy thần phục (Ta!)" (Ibrāhīm) thưa: "Bề tôi xin nạp mình thần phục *Rabb* (Allah) của vũ trụ và muôn loài."

132.- Và *Ibrāhīm* đã truyền bảo điều đó cho các con của Người; và Y*a'qub* cũng làm y như thế, dặn các con: "Này các con! Quả thật, Allah đã chọn **Dīn** (*Islām*) cho các con; bởi thế các con chỉ chết trong tình trạng các con là những người Muslim (thần phục Allah).

133.- Phải chăng các ngươi (hỡi con cháu của Israel!) đã chứng kiến cảnh *Ya'qub* sắp từ trần khi Người bảo các con của Người: "Các con sẽ thờ phụng ai (cái gì) sau (khi) ta (mất?)" (Các con) thưa: "Chúng con sẽ thờ phụng Thượng Đế của cha và Thượng Đế của tổ tiên của cha: *Ibrahim, Ismā'il* và *Ishāq*, một Thượng Đế Duy-nhất; và chúng con là những người Muslim (thần phục Allah)."

134.- Đó là một *Ummah* (Cộng đồng) đã vĩnh viễn ra đi. Họ sẽ hưởng thành quả mà họ đã làm ra còn các người thì về phần công lao của các người. Các người sẽ không bị chất vấn về những công việc mà họ đã làm.

وَقَالُواْ كُونُواْ هُودًا أَوۡ نَصَٰرَىٰ تَهۡتَدُواْۗ قُلۡ بَلۡ مِلَّةَ إِبۡرَٰهِـۧمَ
حَنِيفٗاۖ وَمَا كَانَ مِنَ ٱلۡمُشۡرِكِينَ ١٣٥ قُولُوٓاْ ءَامَنَّا بِٱللَّهِ وَمَآ
أُنزِلَ إِلَيۡنَا وَمَآ أُنزِلَ إِلَىٰٓ إِبۡرَٰهِـۧمَ وَإِسۡمَٰعِيلَ وَإِسۡحَٰقَ وَيَعۡقُوبَ
وَٱلۡأَسۡبَاطِ وَمَآ أُوتِيَ مُوسَىٰ وَعِيسَىٰ وَمَآ أُوتِيَ ٱلنَّبِيُّونَ مِن
رَّبِّهِمۡ لَا نُفَرِّقُ بَيۡنَ أَحَدٖ مِّنۡهُمۡ وَنَحۡنُ لَهُۥ مُسۡلِمُونَ ١٣٦
فَإِنۡ ءَامَنُواْ بِمِثۡلِ مَآ ءَامَنتُم بِهِۦ فَقَدِ ٱهۡتَدَواْۖ وَّإِن تَوَلَّوۡاْ
فَإِنَّمَا هُمۡ فِي شِقَاقٖۖ فَسَيَكۡفِيكَهُمُ ٱللَّهُۚ وَهُوَ ٱلسَّمِيعُ ٱلۡعَلِيمُ
١٣٧ صِبۡغَةَ ٱللَّهِ وَمَنۡ أَحۡسَنُ مِنَ ٱللَّهِ صِبۡغَةٗۖ وَنَحۡنُ لَهُۥ
عَٰبِدُونَ ١٣٨ قُلۡ أَتُحَآجُّونَنَا فِي ٱللَّهِ وَهُوَ رَبُّنَا وَرَبُّكُمۡ
وَلَنَآ أَعۡمَٰلُنَا وَلَكُمۡ أَعۡمَٰلُكُمۡ وَنَحۡنُ لَهُۥ مُخۡلِصُونَ ١٣٩
أَمۡ تَقُولُونَ إِنَّ إِبۡرَٰهِـۧمَ وَإِسۡمَٰعِيلَ وَإِسۡحَٰقَ وَيَعۡقُوبَ
وَٱلۡأَسۡبَاطَ كَانُواْ هُودًا أَوۡ نَصَٰرَىٰۗ قُلۡ ءَأَنتُمۡ أَعۡلَمُ أَمِ
ٱللَّهُۗ وَمَنۡ أَظۡلَمُ مِمَّن كَتَمَ شَهَٰدَةً عِندَهُۥ مِنَ ٱللَّهِۗ وَمَا ٱللَّهُ
بِغَٰفِلٍ عَمَّا تَعۡمَلُونَ ١٤٠ تِلۡكَ أُمَّةٞ قَدۡ خَلَتۡۖ لَهَا مَا كَسَبَتۡ
وَلَكُم مَّا كَسَبۡتُمۡۖ وَلَا تُسۡـَٔلُونَ عَمَّا كَانُواْ يَعۡمَلُونَ ١٤١

135.- Và họ nói: "Hãy trở thành người Do Thái hay thành tín đồ Thiên Chúa giáo nếu muốn được hướng dẫn." Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): "Không, (Ta theo) tín ngưỡng của Ibrāhīm, *Hanīf* (chỉ tôn thờ riêng Allah) và Người không phải là một người thờ đa thần."

136.- Hãy bảo họ (hỡi người Muslim!): "Chúng tôi tin tưởng nơi Allah và những điều (Mặc khải) đã được ban xuống cho chúng tôi và những điều đã được ban xuống cho *Ibrāhīm, và Ismā'īl và Ishāq và Ya'qūb* và các *Bộ lạc* (của Israel); và những điều (Mặc khải) đã được ban xuống cho *Mūsa* và cho *'Isa* và những điều đã được ban xuống cho các *Nabi* (tiếp thu mặc khải) từ *Rabb* của Họ; chúng tôi (người Muslim) không phân biệt kỳ thị một Vị (Nabi) nào trong Họ (các Nabi của Allah) và chúng tôi là những người Muslim (thần phục Allah).

137.- Bởi vậy, nếu họ tin tưởng nơi những điều giống với những điều đã được ban cho các ngươi (hỡi Muslim!), thì chắc chắn họ đi đúng đường. Ngược lại, nếu họ quay lưng làm ngơ, thì chính họ mới là những kẻ đã chia rẽ tôn giáo. Và riêng Allah thôi đủ (giúp) Ngươi (hỡi Muhammad!) đương đầu với họ, bởi vì Ngài là Đấng Hằng nghe và Hằng biết (hết mọi việc).

138.- Mầu sắc (tôn giáo) của Allah (là *Islām*). Và ai trội hơn Allah trong việc nhuộm mầu (các tín đồ của Ngài?) Và chúng tôi là những người thờ phụng Ngài.

139.- Hãy bảo họ: "Phải chăng quí vị muốn tranh luận với chúng tôi về Allah trong lúc Ngài là *Rabb* của chúng tôi và là *Rabb* của quí vị? Và phần việc của chúng tôi là của chúng tôi còn phần việc của quí vị là của quí vị. Và chúng tôi thành tâm với Ngài (Allah).

140.- Hoặc phải chăng quí vị bảo Ibrāhīm, Ismā'il, Ishāq, Ya'qūb và các Bộ lạc (của Israel) là những người Do thái hay tín đồ Thiên Chúa giáo cả hay sao? Hãy bảo họ: "Phải chăng quí vị biết hơn Allah?" Còn ai sai quấy hơn kẻ đã giấu giếm Lời xác nhận của Allah (về Sứ giả Muhammad) trong (Kinh sách) mà họ đang giữ? Và Allah không làm ngơ trước những điều các ngươi làm.

141.- Đó là một *Ummah* (Cộng đồng) đã qua đời. Họ gặt hái thành quả về những điều (thiện) mà họ đã làm ra còn của quí vị thì là điều mà quí vị đã làm ra. Quí vị sẽ không bị chất vấn về những điều mà họ đã làm.

ٱلَّذِينَ ءَاتَيۡنَٰهُمُ ٱلۡكِتَٰبَ يَعۡرِفُونَهُۥ كَمَا يَعۡرِفُونَ أَبۡنَآءَهُمۡۖ
وَإِنَّ فَرِيقٗا مِّنۡهُمۡ لَيَكۡتُمُونَ ٱلۡحَقَّ وَهُمۡ يَعۡلَمُونَ ١٤٦ ٱلۡحَقُّ
مِن رَّبِّكَ فَلَا تَكُونَنَّ مِنَ ٱلۡمُمۡتَرِينَ ١٤٧ وَلِكُلّٖ وِجۡهَةٌ
هُوَ مُوَلِّيهَاۖ فَٱسۡتَبِقُواْ ٱلۡخَيۡرَٰتِۚ أَيۡنَ مَا تَكُونُواْ يَأۡتِ بِكُمُ ٱللَّهُ
جَمِيعًاۚ إِنَّ ٱللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيۡءٖ قَدِيرٞ ١٤٨ وَمِنۡ حَيۡثُ خَرَجۡتَ
فَوَلِّ وَجۡهَكَ شَطۡرَ ٱلۡمَسۡجِدِ ٱلۡحَرَامِۖ وَإِنَّهُۥ لَلۡحَقُّ مِن رَّبِّكَۗ
وَمَا ٱللَّهُ بِغَٰفِلٍ عَمَّا تَعۡمَلُونَ ١٤٩ وَمِنۡ حَيۡثُ خَرَجۡتَ فَوَلِّ
وَجۡهَكَ شَطۡرَ ٱلۡمَسۡجِدِ ٱلۡحَرَامِۚ وَحَيۡثُ مَا كُنتُمۡ فَوَلُّواْ
وُجُوهَكُمۡ شَطۡرَهُۥ لِئَلَّا يَكُونَ لِلنَّاسِ عَلَيۡكُمۡ حُجَّةٌ إِلَّا ٱلَّذِينَ
ظَلَمُواْ مِنۡهُمۡ فَلَا تَخۡشَوۡهُمۡ وَٱخۡشَوۡنِي وَلِأُتِمَّ نِعۡمَتِي عَلَيۡكُمۡ
وَلَعَلَّكُمۡ تَهۡتَدُونَ ١٥٠ كَمَآ أَرۡسَلۡنَا فِيكُمۡ رَسُولٗا مِّنكُمۡ يَتۡلُواْ
عَلَيۡكُمۡ ءَايَٰتِنَا وَيُزَكِّيكُمۡ وَيُعَلِّمُكُمُ ٱلۡكِتَٰبَ وَٱلۡحِكۡمَةَ
وَيُعَلِّمُكُم مَّا لَمۡ تَكُونُواْ تَعۡلَمُونَ ١٥١ فَٱذۡكُرُونِيٓ أَذۡكُرۡكُمۡ
وَٱشۡكُرُواْ لِي وَلَا تَكۡفُرُونِ ١٥٢ يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ
ٱسۡتَعِينُواْ بِٱلصَّبۡرِ وَٱلصَّلَوٰةِۚ إِنَّ ٱللَّهَ مَعَ ٱلصَّٰبِرِينَ ١٥٣

146.- Những ai mà *TA* (Allah) đã ban cho Kinh sách đều nhìn nhận Người (Muhammad) (là Sứ giả của Allah) giống như việc họ nhìn nhận con cái của họ vậy, nhưng một số trong bọn họ giấu giếm sự thật trong lúc họ biết (điều đó).

147.- Sự Thật là từ *Rabb* của Ngươi. Bởi thế, chớ sinh lòng nghi ngờ (về Nó).

148.- Mỗi cá nhân (hay cộng đồng) đều có một mục tiêu mà y (hay họ) hướng về (để dâng lễ). Do đó, hãy thi đua nhau làm điều lành. Bất cứ nơi nào các ngươi ở, Allah sẽ đưa các ngươi đến gặp nhau. Bởi vì Allah có quyền chi phối trên tất cả mọi việc.

149.- Và từ bất cứ nơi nào Ngươi khởi hành, hãy quay mặt của Ngươi về hướng *Masjid-al-Harām* (để dâng lễ). Và chắc chắn đó là sự Thật từ *Rabb* của Ngươi. Và Allah không làm ngơ trước những điều các ngươi làm.

150.- Và từ bất cứ nơi nào Ngươi khởi hành, hãy quay mặt của Ngươi về hướng *Masjid-al-Harām* (để dâng lễ); và ở bất cứ nơi nào, hãy quay mặt của các ngươi hướng về đó (để dâng lễ) để cho thiên hạ không còn lý do để tranh chấp với các ngươi (về *Qiblah*) ngoại trừ những ai làm điều sai quấy trong bọn họ. Bởi thế, chớ sợ họ mà hãy sợ TA. Và để cho TA hoàn tất Ân huệ của TA cho các ngươi và để cho các ngươi được hướng dẫn đúng Chính đạo;

151.- Tương tự như việc *TA* (Allah) đã cử một Sứ giả xuất thân từ các ngươi đến để đọc cho các ngươi các Lời Mặc khải của *TA* và thanh sạch hóa các ngươi và dạy các ngươi Kinh sách (*Qur'ān*) và Lẽ đúng đắn khôn ngoan[1] và dạy các ngươi những điều mà các ngươi chưa từng biết.

152.- Bởi thế, hãy nhớ TA; TA sẽ nhớ các ngươi trở lại. Và hãy biết ơn TA và chớ phụ ân TA.

153.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy cầu xin sự giúp đỡ (của Allah) trong kiên-trì và lễ-nguyện *Salāh*. Bởi vì quả thật, Allah ở với những người kiên nhẫn.

---

[1] *Al-Hikmah* có nghĩa *Sunnah* lề lối của Thiên sứ *và Fiqh* giáo luật của Islām

وَلَا تَقُولُوا۟ لِمَن يُقْتَلُ فِى سَبِيلِ ٱللَّهِ أَمْوَٰتٌۢ ۚ بَلْ أَحْيَآءٌ وَلَـٰكِن
لَّا تَشْعُرُونَ ﴿١٥٤﴾ وَلَنَبْلُوَنَّكُم بِشَىْءٍ مِّنَ ٱلْخَوْفِ وَٱلْجُوعِ
وَنَقْصٍ مِّنَ ٱلْأَمْوَٰلِ وَٱلْأَنفُسِ وَٱلثَّمَرَٰتِ ۗ وَبَشِّرِ ٱلصَّـٰبِرِينَ ﴿١٥٥﴾
ٱلَّذِينَ إِذَآ أَصَـٰبَتْهُم مُّصِيبَةٌ قَالُوٓا۟ إِنَّا لِلَّهِ وَإِنَّآ إِلَيْهِ رَٰجِعُونَ
﴿١٥٦﴾ أُو۟لَـٰٓئِكَ عَلَيْهِمْ صَلَوَٰتٌ مِّن رَّبِّهِمْ وَرَحْمَةٌ ۖ وَأُو۟لَـٰٓئِكَ
هُمُ ٱلْمُهْتَدُونَ ﴿١٥٧﴾ ۞ إِنَّ ٱلصَّفَا وَٱلْمَرْوَةَ مِن شَعَآئِرِ ٱللَّهِ ۖ
فَمَنْ حَجَّ ٱلْبَيْتَ أَوِ ٱعْتَمَرَ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِ أَن يَطَّوَّفَ بِهِمَا ۚ
وَمَن تَطَوَّعَ خَيْرًا فَإِنَّ ٱللَّهَ شَاكِرٌ عَلِيمٌ ﴿١٥٨﴾ إِنَّ ٱلَّذِينَ
يَكْتُمُونَ مَآ أَنزَلْنَا مِنَ ٱلْبَيِّنَـٰتِ وَٱلْهُدَىٰ مِنۢ بَعْدِ مَا بَيَّنَّـٰهُ
لِلنَّاسِ فِى ٱلْكِتَـٰبِ ۙ أُو۟لَـٰٓئِكَ يَلْعَنُهُمُ ٱللَّهُ وَيَلْعَنُهُمُ ٱللَّـٰعِنُونَ
﴿١٥٩﴾ إِلَّا ٱلَّذِينَ تَابُوا۟ وَأَصْلَحُوا۟ وَبَيَّنُوا۟ فَأُو۟لَـٰٓئِكَ أَتُوبُ عَلَيْهِمْ ۚ
وَأَنَا ٱلتَّوَّابُ ٱلرَّحِيمُ ﴿١٦٠﴾ إِنَّ ٱلَّذِينَ كَفَرُوا۟ وَمَاتُوا۟ وَهُمْ
كُفَّارٌ أُو۟لَـٰٓئِكَ عَلَيْهِمْ لَعْنَةُ ٱللَّهِ وَٱلْمَلَـٰٓئِكَةِ وَٱلنَّاسِ أَجْمَعِينَ
﴿١٦١﴾ خَـٰلِدِينَ فِيهَا ۖ لَا يُخَفَّفُ عَنْهُمُ ٱلْعَذَابُ وَلَا هُمْ يُنظَرُونَ ﴿١٦٢﴾
وَإِلَـٰهُكُمْ إِلَـٰهٌ وَٰحِدٌ ۖ لَّآ إِلَـٰهَ إِلَّا هُوَ ٱلرَّحْمَـٰنُ ٱلرَّحِيمُ ﴿١٦٣﴾

ربع الحزب ٣

170.- Và khi có lời bảo họ: "Hãy tuân theo điều (Mặc khải) do Allah ban xuống," thì họ đáp: "Không, chúng tôi sẽ theo điều mà chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi đang theo." Sao! Ngay cả việc cha mẹ của họ không biết gì hoặc không được ai hướng dẫn hay sao?

171.- Và hình ảnh của những kẻ phủ nhận đức tin có thể so sánh với (hình ảnh của) một người (chăn trừu) thét to cho những con vật không nghe được tiếng gì khác ngoài tiếng gọi và tiếng thét. (Chúng là những sinh vật) điếc, câm và mù cho nên chúng không hiểu gì.

172.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy ăn những thức ăn tốt sạch mà *TA* (Allah) đã cung cấp cho các người; và hãy biết ơn Allah nếu các người chỉ thờ phụng riêng Ngài.

173.- (Allah) chỉ cấm các người ăn (thịt của) xác chết, và máu (huyết), và thịt của con heo, và những món mà tên của các thần linh khác không phải (tên của) Allah đã được đọc nhắc đến (khi cắt cổ chúng). Nhưng ai vì nhu cầu bắt buộc mà phải dùng những món (cấm) đó ngoài ý muốn (của mình) và không quá độ, thì sẽ không bị tội. Bởi vì quả thật Allah hằng Tha thứ, rất mực Khoan dung.

174.- Quả thật, những ai giấu giếm những điều (mặc khải) của Kinh sách mà Allah đã ban xuống và dùng Nó để mua bán với một giá nhỏ nhoi thì là những kẻ chỉ nuốt Lửa vào bụng. Allah sẽ không nói đến chúng vào Ngày phục sinh, cũng sẽ không thanh sạch hóa chúng; và chúng sẽ bị trừng phạt đau đớn.

175.- Chúng là những kẻ đã mua lấy sự lầm-lạc thay vì theo Chỉ đạo đúng đắn và mua lấy hình phạt thay vì sự tha thứ. Thật chúng gan dạ lắm mới dám đương đầu với Lửa (của Hỏa ngục!)

176.- (Sở dĩ) như thế là vì Allah ban Kinh sách xuống bằng sự thật và quả thật những ai bất đồng ý kiến về Kinh sách (của Allah) thì chắc chắn sẽ rơi vào tình trạng chia rẽ đạo giáo rộng xa.

أُحِلَّ لَكُمْ لَيْلَةَ ٱلصِّيَامِ ٱلرَّفَثُ إِلَىٰ نِسَآئِكُمْۚ هُنَّ
لِبَاسٌ لَّكُمْ وَأَنتُمْ لِبَاسٌ لَّهُنَّۗ عَلِمَ ٱللَّهُ أَنَّكُمْ كُنتُمْ
تَخْتَانُونَ أَنفُسَكُمْ فَتَابَ عَلَيْكُمْ وَعَفَا عَنكُمْۖ فَٱلْـَٔـٰنَ
بَٰشِرُوهُنَّ وَٱبْتَغُوا۟ مَا كَتَبَ ٱللَّهُ لَكُمْۚ وَكُلُوا۟ وَٱشْرَبُوا۟
حَتَّىٰ يَتَبَيَّنَ لَكُمُ ٱلْخَيْطُ ٱلْأَبْيَضُ مِنَ ٱلْخَيْطِ ٱلْأَسْوَدِ مِنَ
ٱلْفَجْرِۖ ثُمَّ أَتِمُّوا۟ ٱلصِّيَامَ إِلَى ٱلَّيْلِۚ وَلَا تُبَٰشِرُوهُنَّ وَأَنتُمْ
عَٰكِفُونَ فِى ٱلْمَسَٰجِدِۗ تِلْكَ حُدُودُ ٱللَّهِ فَلَا تَقْرَبُوهَاۗ كَذَٰلِكَ
يُبَيِّنُ ٱللَّهُ ءَايَٰتِهِۦ لِلنَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ ﴿١٨٧﴾ وَلَا تَأْكُلُوٓا۟
أَمْوَٰلَكُم بَيْنَكُم بِٱلْبَٰطِلِ وَتُدْلُوا۟ بِهَآ إِلَى ٱلْحُكَّامِ
لِتَأْكُلُوا۟ فَرِيقًا مِّنْ أَمْوَٰلِ ٱلنَّاسِ بِٱلْإِثْمِ وَأَنتُمْ تَعْلَمُونَ
﴿١٨٨﴾ ۞ يَسْـَٔلُونَكَ عَنِ ٱلْأَهِلَّةِۖ قُلْ هِىَ مَوَٰقِيتُ لِلنَّاسِ وَٱلْحَجِّۗ
وَلَيْسَ ٱلْبِرُّ بِأَن تَأْتُوا۟ ٱلْبُيُوتَ مِن ظُهُورِهَا وَلَٰكِنَّ ٱلْبِرَّ
مَنِ ٱتَّقَىٰۗ وَأْتُوا۟ ٱلْبُيُوتَ مِنْ أَبْوَٰبِهَاۚ وَٱتَّقُوا۟ ٱللَّهَ
لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿١٨٩﴾ وَقَٰتِلُوا۟ فِى سَبِيلِ ٱللَّهِ ٱلَّذِينَ
يُقَٰتِلُونَكُمْ وَلَا تَعْتَدُوٓا۟ۚ إِنَّ ٱللَّهَ لَا يُحِبُّ ٱلْمُعْتَدِينَ ﴿١٩٠﴾

ثلاثة أرباع
الحزب
٣

187.- Cho phép các ngươi được ăn nằm với vợ ban đêm suốt thời gian nhịn chay '*Siyām*'. Họ là y-phục của các ngươi và các ngươi là y phục của họ. Allah biết điều các ngươi thường lén lút với nhau. Do đó, Ngài đoái thương quay lại tha thứ cho các ngươi. Bởi thế, bây giờ các ngươi được phép chung chạ với họ, nhưng hãy cố gắng thực hiện điều Allah đã ra lệnh cho các ngươi, và hãy ăn và uống (ban đêm) cho đến khi các ngươi thấy rõ sợi chỉ trắng của buổi rạng đông tách khỏi sợi chỉ đen của nó, rồi hoàn tất việc nhịn chay (theo chế độ '*Siyām*') cho đến lúc đêm xuống. Và không được ăn nằm với vợ trong thời gian các ngươi lánh trần tu tỉnh trong thánh đường. Đó là những giới cấm quy định bởi Allah. Do đó, chớ vi phạm chúng. Allah trình bày những Lời Mặc khải của Ngài cho nhân loại đúng như thế để may ra họ trở thành người ngay chính sợ Allah.

188.- Và chớ gian lận ăn nuốt tài sản của các ngươi lẫn nhau, và chớ dùng nó để hối lộ các quan toà hầu các ngươi có thể ăn không một phần tài sản của nhân loại một cách tội lỗi trong lúc các ngươi biết điều đó.

189.- Họ hỏi Ngươi về những vầng trăng lưỡi liềm. Hãy bảo họ: "Chúng là những thời điểm cho nhân loại (ghi đếm thời gian) và (cho) việc làm *Hajj*. Đạo đức không phải là đi vào nhà bằng cửa sau[1] mà đạo đức là ai sợ Allah. Và hãy đi vào nhà bằng những cửa chính (của nó), và hãy sợ Allah để cho các ngươi có thể thành công.

190.- Và vì Chính Nghĩa của Allah[2] hãy đánh trả những kẻ đã đánh các ngươi (trước) nhưng chớ vượt quá mức giới hạn bởi vì quả thật Allah không thương những kẻ phạm giới.

---

[1] Người Ả-rập tiền Islām kiêng vào nhà bằng các cửa chính nhất là vào thời gian làm Hajj hay sau thời gian đó. Islām sửa đổi tập tục này.

[2] *Fīsabīlillah* có nghĩa theo con đường của Allah.

وَٱقْتُلُوهُمْ حَيْثُ ثَقِفْتُمُوهُمْ وَأَخْرِجُوهُم مِّنْ حَيْثُ أَخْرَجُوكُمْ ۚ وَٱلْفِتْنَةُ
أَشَدُّ مِنَ ٱلْقَتْلِ ۚ وَلَا تُقَـٰتِلُوهُمْ عِندَ ٱلْمَسْجِدِ ٱلْحَرَامِ حَتَّىٰ يُقَـٰتِلُوكُمْ
فِيهِ ۖ فَإِن قَـٰتَلُوكُمْ فَٱقْتُلُوهُمْ ۗ كَذَٰلِكَ جَزَآءُ ٱلْكَـٰفِرِينَ ﴿١٩١﴾ فَإِنِ ٱنتَهَوْا۟
فَإِنَّ ٱللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٩٢﴾ وَقَـٰتِلُوهُمْ حَتَّىٰ لَا تَكُونَ فِتْنَةٌ وَيَكُونَ
ٱلدِّينُ لِلَّهِ ۖ فَإِنِ ٱنتَهَوْا۟ فَلَا عُدْوَٰنَ إِلَّا عَلَى ٱلظَّـٰلِمِينَ ﴿١٩٣﴾ ٱلشَّهْرُ ٱلْحَرَامُ
بِٱلشَّهْرِ ٱلْحَرَامِ وَٱلْحُرُمَـٰتُ قِصَاصٌ ۚ فَمَنِ ٱعْتَدَىٰ عَلَيْكُمْ فَٱعْتَدُوا۟
عَلَيْهِ بِمِثْلِ مَا ٱعْتَدَىٰ عَلَيْكُمْ ۚ وَٱتَّقُوا۟ ٱللَّهَ وَٱعْلَمُوٓا۟ أَنَّ ٱللَّهَ مَعَ
ٱلْمُتَّقِينَ ﴿١٩٤﴾ وَأَنفِقُوا۟ فِى سَبِيلِ ٱللَّهِ وَلَا تُلْقُوا۟ بِأَيْدِيكُمْ إِلَى ٱلتَّهْلُكَةِ ۛ
وَأَحْسِنُوٓا۟ ۛ إِنَّ ٱللَّهَ يُحِبُّ ٱلْمُحْسِنِينَ ﴿١٩٥﴾ وَأَتِمُّوا۟ ٱلْحَجَّ وَٱلْعُمْرَةَ لِلَّهِ ۚ
فَإِنْ أُحْصِرْتُمْ فَمَا ٱسْتَيْسَرَ مِنَ ٱلْهَدْىِ ۖ وَلَا تَحْلِقُوا۟ رُءُوسَكُمْ حَتَّىٰ يَبْلُغَ
ٱلْهَدْىُ مَحِلَّهُۥ ۚ فَمَن كَانَ مِنكُم مَّرِيضًا أَوْ بِهِۦٓ أَذًى مِّن رَّأْسِهِۦ فَفِدْيَةٌ
مِّن صِيَامٍ أَوْ صَدَقَةٍ أَوْ نُسُكٍ ۚ فَإِذَآ أَمِنتُمْ فَمَن تَمَتَّعَ بِٱلْعُمْرَةِ إِلَى ٱلْحَجِّ
فَمَا ٱسْتَيْسَرَ مِنَ ٱلْهَدْىِ ۚ فَمَن لَّمْ يَجِدْ فَصِيَامُ ثَلَـٰثَةِ أَيَّامٍ فِى ٱلْحَجِّ
وَسَبْعَةٍ إِذَا رَجَعْتُمْ ۗ تِلْكَ عَشَرَةٌ كَامِلَةٌ ۗ ذَٰلِكَ لِمَن لَّمْ يَكُنْ أَهْلُهُۥ حَاضِرِى
ٱلْمَسْجِدِ ٱلْحَرَامِ ۚ وَٱتَّقُوا۟ ٱللَّهَ وَٱعْلَمُوٓا۟ أَنَّ ٱللَّهَ شَدِيدُ ٱلْعِقَابِ ﴿١٩٦﴾

191.- Và hãy giết chúng nơi nào các ngươi bắt được chúng và đánh (đuổi) chúng ra khỏi nơi mà chúng đã đuổi các ngươi ra đi bởi vì quấy nhiễu nghiêm trọng hơn giết chóc. Nhưng chớ đánh chúng trong Thánh đường Linh thiêng (*Al-Masjid-al-Harām* tại *Makkah*) trừ phi chúng đánh các ngươi trong đó. Và nếu chúng đánh các ngươi thì hãy giết chúng lại. Đó là quả báo dành cho những kẻ không có đức tin.

192.- Nhưng nếu chúng ngưng chiến thì (nên biết rằng) Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

193.- Và hãy tiếp tục đánh chúng cho đến khi nào chấm dứt việc quấy nhiễu. Và chúng sẽ hoàn toàn thần phục Allah. Do đó, nếu chúng ngưng chiến thì sẽ không còn mối hiềm thù nào đối với chúng nữa ngoại trừ những kẻ làm điều sai quấy.

194.- Tháng cấm kỵ là tháng cấm kỵ (cho cả đôi bên *Muslim* và *Kāfir*) và có Luật trả đũa (*Qisās*) về những điều cấm kỵ. Bởi thế, ai vi phạm (những giới cấm) nhằm lấn át các ngươi, thì hãy lấn át trở lại như thế. Và hãy sợ Allah, và hãy biết rằng Allah ở cùng với những người sợ Allah.

195.- Và hãy chi dùng (tài sản của các ngươi) cho Chính nghĩa của Allah, và chớ để cho bàn tay (keo kiệt) của các ngươi xô đẩy các ngươi đến chỗ tự hủy và hãy làm tốt bởi vì quả thật Allah yêu thương những người làm tốt.

196.- Và hãy hoàn tất việc làm *Hajj* và '*Umrah* dâng lên Allah. Nhưng nếu các ngươi bị cản trở (trong việc này) thì hãy gởi một con vật tế đến tế (nếu có khả năng), và các ngươi không được cạo đầu cho đến khi con vật tế đã đến chỗ tế. Nhưng nếu ai trong các ngươi bị bệnh hoặc ngứa da đầu (cần phải cạo) thì phải chịu phạt bằng cách nhịn chay '*Siyām*' hoặc bố thí (cho người nghèo) hoặc dâng một con vật tế. Bởi thế, khi các ngươi bình thường trở lại, ai muốn tiếp tục làm '*Umrah* nhập chung với *Hajj* (tức *Hajj at-Tamattu'* và *al-Qirān*), thì phải dâng một con vật tế nếu có khả năng. Nhưng ai không có khả năng (dâng một con vật tế) thì phải nhịn chay '*Siyām*' ba (03) ngày trong thời gian làm *Hajj* và bảy (07) ngày sau khi trở về nhà; như vậy là đủ mười (10) ngày tất cả. Đấy là điều kiện dành cho người nào mà gia đình không ở (trong vùng tiếp cận) Thánh đường Linh thiêng (*Al-Masjid-al-Harām* tại Makkah). Và hãy sợ Allah, và hãy biết rằng Allah trừng phạt rất nghiêm khắc.

197.- (Việc làm) *Hajj* diễn ra trong những tháng[1] được biết rõ. Bởi thế, ai thực hiện việc làm *Hajj* trong những tháng đó thì không được dâm dục, không được hung ác, không được cãi vã trong thời gian làm *Hajj*. Allah biết điều tốt các ngươi làm. Và hãy mang theo thức ăn trong thời gian xa nhà, nhưng lương thực tốt nhất là lòng thành kính sợ Allah. Và hãy sợ TA, hỡi những người hiểu biết!

198.- Các ngươi không mắc tội nếu các ngươi tìm kiếm thiên lộc của *Rabb* (Allah) của các ngươi (qua việc mua bán đổi chác trong thời gian làm *Hajj*). Nhưng khi các ngươi vội vã rời (thung lũng) *'Arafāt* (để đi *Muzdalifah*), hãy tán dương Allah tại Ngôi đền linh thiêng (*Mash'ar-il-Harām ở Muzdalifah*). Và hãy tán dương[2] Allah đúng theo (cách) Ngài đã chỉ dẫn cho các ngươi bởi vì quả thật trước đây các ngươi là những kẻ lầm đường lạc lối.

199.- Rồi hãy vội vã rời khỏi (*Muzdalifah*) nơi mà mọi người vội vã bỏ đi và hãy cầu xin Allah tha thứ. Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

200.- Do đó, khi các ngươi đã hoàn tất các nghi lễ (*Manāsik* của *Hajj*), thì hãy tán dương Allah đúng như cách các ngươi đã tán dương cha mẹ của các ngươi (trước đây) hoặc tán dương (Allah) mạnh hơn. Nhưng trong nhân loại có người cầu nguyện thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin (Ngài) ban cho chúng tôi (Ân sủng) ở đời này!” Và họ sẽ không được phần nào cả ở Đời sau.

201.- Và trong họ, cũng có người cầu nguyện: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài ban cho chúng tôi phần tốt ở đời này và phần tốt ở Đời sau và cứu vớt chúng tôi khỏi hình phạt của Lửa (Hỏa ngục!)”

202.- Họ là những người sẽ được (Allah) ban phần thưởng về những việc tốt mà họ đã làm ra. Và Allah rất nhanh trong việc thanh toán (thưởng phạt).

---

[1] Các tháng *Shauwāl, Zulqa'dah và Zul Hijjah* tức tháng 10, 11 và 12 âm lịch Islām.
[2] *Zikr* có nghĩa tưởng nhớ, tụng niệm, tán dương.

الحزب ٤

۞ وَٱذۡكُرُواْ ٱللَّهَ فِيٓ أَيَّامٖ مَّعۡدُودَٰتٖۚ فَمَن تَعَجَّلَ فِي
يَوۡمَيۡنِ فَلَآ إِثۡمَ عَلَيۡهِ وَمَن تَأَخَّرَ فَلَآ إِثۡمَ عَلَيۡهِۖ لِمَنِ
ٱتَّقَىٰۗ وَٱتَّقُواْ ٱللَّهَ وَٱعۡلَمُوٓاْ أَنَّكُمۡ إِلَيۡهِ تُحۡشَرُونَ
٢٠٣ وَمِنَ ٱلنَّاسِ مَن يُعۡجِبُكَ قَوۡلُهُۥ فِي ٱلۡحَيَوٰةِ ٱلدُّنۡيَا
وَيُشۡهِدُ ٱللَّهَ عَلَىٰ مَا فِي قَلۡبِهِۦ وَهُوَ أَلَدُّ ٱلۡخِصَامِ ٢٠٤
وَإِذَا تَوَلَّىٰ سَعَىٰ فِي ٱلۡأَرۡضِ لِيُفۡسِدَ فِيهَا وَيُهۡلِكَ ٱلۡحَرۡثَ
وَٱلنَّسۡلَۗ وَٱللَّهُ لَا يُحِبُّ ٱلۡفَسَادَ ٢٠٥ وَإِذَا قِيلَ لَهُ ٱتَّقِ ٱللَّهَ
أَخَذَتۡهُ ٱلۡعِزَّةُ بِٱلۡإِثۡمِۚ فَحَسۡبُهُۥ جَهَنَّمُۖ وَلَبِئۡسَ
ٱلۡمِهَادُ ٢٠٦ وَمِنَ ٱلنَّاسِ مَن يَشۡرِي نَفۡسَهُ ٱبۡتِغَآءَ
مَرۡضَاتِ ٱللَّهِۗ وَٱللَّهُ رَءُوفُۢ بِٱلۡعِبَادِ ٢٠٧ يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ
ءَامَنُواْ ٱدۡخُلُواْ فِي ٱلسِّلۡمِ كَآفَّةٗ وَلَا تَتَّبِعُواْ خُطُوَٰتِ
ٱلشَّيۡطَٰنِۚ إِنَّهُۥ لَكُمۡ عَدُوّٞ مُّبِينٞ ٢٠٨ فَإِن زَلَلۡتُم مِّنۢ بَعۡدِ
مَا جَآءَتۡكُمُ ٱلۡبَيِّنَٰتُ فَٱعۡلَمُوٓاْ أَنَّ ٱللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ
٢٠٩ هَلۡ يَنظُرُونَ إِلَّآ أَن يَأۡتِيَهُمُ ٱللَّهُ فِي ظُلَلٖ مِّنَ ٱلۡغَمَامِ
وَٱلۡمَلَٰٓئِكَةُ وَقُضِيَ ٱلۡأَمۡرُۚ وَإِلَى ٱللَّهِ تُرۡجَعُ ٱلۡأُمُورُ ٢١٠

203.- Và hãy tán dương Allah vào những Ngày (*Tashrīq*) ấn định[1]. Nhưng ai vội vã ra về trong vòng hai ngày thì không phải tội, và ai nhất định ở lại (cho hết những Ngày *Tashrīq*) thì cũng không có tội nhất là đối với người nào sợ Allah. Và hãy sợ Allah, và hãy biết rằng các ngươi sẽ được tập trung đưa về gặp Ngài trở lại (để chịu xét xử ở Đời sau).

204.- Và trong nhân loại có hạng người mà lời nói về (đời sống) trần gian này làm cho Ngươi trầm trồ, và y còn mang Allah ra làm chứng cho những điều nằm trong lòng của y trong lúc y lại là một tên tranh chấp hung hãn nhất.

205.- Nhưng khi bỏ đi, y vội vã đi làm chuyện ác đức trên trái đất, phá hoại mùa màng và giết hại gia súc. Và chắc chắn Allah không chấp nhận việc ác đức.

206.- Và khi có lời bảo y, 'Hãy sợ Allah', thì tính ngạo mạn của y làm y phạm tội. Bởi thế, y xứng đáng đi vào Hỏa ngục, và chắc chắn Hỏa ngục là nơi nghỉ xấu xa nhất.

207.- Ngược lại, trong nhân loại có hạng người chịu bán mình để làm hài lòng Allah. Và Allah Rất mực Độ lượng với bầy tôi của Ngài.

208.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy gia nhập **Islām** một cách trọn vẹn[2] và chớ dẫm theo bước chân của Shaytān bởi vì nó là kẻ thù công khai của các ngươi.

209.- Nhưng nếu các ngươi sa ngã sau khi đã chứng kiến những bằng chứng rõ rệt thì nên biết rằng Allah Toàn năng, Rất mực Sáng suốt.

210.- Phải chăng họ chỉ còn đợi Allah được Thiên thần tháp tùng xuống gặp chúng trong bóng mây và vấn đề (do đó) sẽ được giải quyết? Bởi vì mọi vấn đề đều được trình lên cho Allah quyết định.

[1] Ba ngày: thứ 11, 12 và 13 của tháng *Zul-Hijjah*.

[2] *Kāffah* = hoàn toàn, trọn vẹn cả đức tin lẫn hành động, cả lời nói lẫn việc làm, không giả dối. Thực hiện trọn vẹn các giáo luật của Islām.

211.- Hãy hỏi con cháu của Israel xem có bao nhiêu Dấu hiệu rõ rệt mà *TA* (Allah) đã ban cho họ? Và ai thay đổi Ân huệ của Allah sau khi đã tiếp thu nó, thì nên biết Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng trị.

212.- Đời sống trần tục này xinh đẹp (và hấp dẫn) đối với những kẻ không có đức tin. Chúng chê cười những người có đức tin nhưng (chúng không biết việc) những người ngay chính sợ Allah sẽ ở bên trên chúng vào Ngày Phục sinh. Và Allah sẽ cung cấp vô số thiên lộc cho người nào mà Ngài muốn (cho).

213.- (Ban đầu) nhân loại chỉ là một Cộng đồng (*Ummah*). Sau đó (vì họ lầm lạc nên) Allah dựng lên các *Nabi* (xuất thân từ họ) làm những vị vừa mang tin mừng vừa báo tin dữ, và (Allah) gởi cùng với Họ những Kinh sách bằng sự Thật để Họ dựa vào đó mà xét xử nhân loại về những vấn đề (nhân loại) thường tranh chấp nhau. Nhưng không ai tranh chấp nhau trong đó ngoại trừ những kẻ đã được (Allah) ban cho Kinh sách (bởi vì) sau khi tiếp thu (những Lời giáo huấn) rõ rệt, do lòng đố kỵ và muốn áp bức kẻ khác (nên chúng đâm ra tranh chấp đó thôi). Bởi thế, Allah, với sự chấp thuận của Ngài, đã dẫn dắt những ai có đức tin đến với Chân lý về những điều chúng thường tranh chấp nhau. Và Allah hướng dẫn người nào Ngài muốn đến Con đường ngay chính (của *Islām*).

214.- Hoặc phải chăng các người nghĩ rằng các người sẽ vào Thiên đàng trong lúc các người chưa hề từng trải những thử thách tương tự (những thử thách) mà những người đã qua đời trước các ngươi đã nếm? Họ đã từng kinh qua nghịch cảnh và hoạn nạn và họ dao động (tinh thần) đến nỗi Sứ giả (Muhammad) và những tín đồ sát cánh với Người đều phải than: "Chừng nào sự cứu giúp của Allah mới đến?" Này! Sự cứu giúp của Allah chắc chắn ở sát bên (các ngươi đó!)

215.- Họ hỏi Ngươi, vật gì họ phải chi dùng vào việc bố thí? Hãy bảo họ: "Bất cứ vật gì các ngươi chi ra từ tài sản của các ngươi, thì là cho cha mẹ và bà con ruột thịt và trẻ mồ côi và người thiếu thốn và người lỡ đường. Và bất cứ vật nào các ngươi tiêu ra từ tài sản của các ngươi thì quả thật Allah biết rõ hết.

كُتِبَ عَلَيۡكُمُ ٱلۡقِتَالُ وَهُوَ كُرۡهٞ لَّكُمۡۖ وَعَسَىٰٓ أَن تَكۡرَهُواْ
شَيۡـٔٗا وَهُوَ خَيۡرٞ لَّكُمۡۖ وَعَسَىٰٓ أَن تُحِبُّواْ شَيۡـٔٗا وَهُوَ شَرّٞ
لَّكُمۡۗ وَٱللَّهُ يَعۡلَمُ وَأَنتُمۡ لَا تَعۡلَمُونَ ٢١٦ يَسۡـَٔلُونَكَ عَنِ ٱلشَّهۡرِ
ٱلۡحَرَامِ قِتَالٖ فِيهِۖ قُلۡ قِتَالٞ فِيهِ كَبِيرٞۚ وَصَدٌّ عَن سَبِيلِ
ٱللَّهِ وَكُفۡرُۢ بِهِۦ وَٱلۡمَسۡجِدِ ٱلۡحَرَامِ وَإِخۡرَاجُ أَهۡلِهِۦ مِنۡهُ
أَكۡبَرُ عِندَ ٱللَّهِۚ وَٱلۡفِتۡنَةُ أَكۡبَرُ مِنَ ٱلۡقَتۡلِۗ وَلَا يَزَالُونَ
يُقَٰتِلُونَكُمۡ حَتَّىٰ يَرُدُّوكُمۡ عَن دِينِكُمۡ إِنِ ٱسۡتَطَٰعُواْۚ وَمَن
يَرۡتَدِدۡ مِنكُمۡ عَن دِينِهِۦ فَيَمُتۡ وَهُوَ كَافِرٞ فَأُوْلَٰٓئِكَ
حَبِطَتۡ أَعۡمَٰلُهُمۡ فِي ٱلدُّنۡيَا وَٱلۡأٓخِرَةِۖ وَأُوْلَٰٓئِكَ أَصۡحَٰبُ
ٱلنَّارِۖ هُمۡ فِيهَا خَٰلِدُونَ ٢١٧ إِنَّ ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ وَٱلَّذِينَ
هَاجَرُواْ وَجَٰهَدُواْ فِي سَبِيلِ ٱللَّهِ أُوْلَٰٓئِكَ يَرۡجُونَ رَحۡمَتَ
ٱللَّهِۚ وَٱللَّهُ غَفُورٞ رَّحِيمٞ ٢١٨ ۞ يَسۡـَٔلُونَكَ عَنِ ٱلۡخَمۡرِ وَٱلۡمَيۡسِرِۖ
قُلۡ فِيهِمَآ إِثۡمٞ كَبِيرٞ وَمَنَٰفِعُ لِلنَّاسِ وَإِثۡمُهُمَآ أَكۡبَرُ
مِن نَّفۡعِهِمَاۗ وَيَسۡـَٔلُونَكَ مَاذَا يُنفِقُونَۖ قُلِ ٱلۡعَفۡوَۗ كَذَٰلِكَ
يُبَيِّنُ ٱللَّهُ لَكُمُ ٱلۡأٓيَٰتِ لَعَلَّكُمۡ تَتَفَكَّرُونَ ٢١٩

ربع الحزب ٤

216.- Lệnh chiến đấu đã được truyền xuống cho các ngươi và đó là điều mà các ngươi không thích. Có lẽ các ngươi ghét điều mà chính nó lại tốt cho các ngươi và có lẽ các ngươi thích điều mà chình nó lại xấu cho các ngươi. Allah biết (giá trị của nó) trong lúc các ngươi không biết.

217.- Họ hỏi Người (Muhammad) về việc chiến đấu trong những tháng cấm kỵ. Hãy bảo họ: "Chiến đấu trong tháng cấm kỵ là một (vi phạm) trọng đại. Nhưng dưới cái nhìn của Allah thì việc cản trở thiên hạ không cho theo Chính đạo của Allah, việc phủ nhận Ngài, và việc (cấm thiên hạ đến thờ phụng tại) Thánh đường Linh thiêng (ở Makkah) cũng như việc trục xuất dân cư của nó ra khỏi (thánh địa) (tất cả điều đó) còn trọng đại hơn (việc chiến đấu trong tháng cấm kỵ). Bởi vì (dùng bạo lực để) quấy nhiễu nghiêm trọng hơn việc giết chóc. Và chúng sẽ không ngưng đánh các ngươi cho đến khi nào chúng làm cho các ngươi bỏ đạo của các ngươi nếu có khả năng. Và ai trong các ngươi bỏ đạo và chết trong tình trạng không có đức tin thì là những người mà việc làm sẽ trở thành vô nghĩa ở đời này lẫn Đời sau. Và họ sẽ là những người Bạn của Lửa (Hỏa ngục), nơi mà họ sẽ vào đó ở đời đời."

218.- Quả thật, những ai có đức tin và những ai di-cư và chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah là những người hy vọng sẽ được Allah khoan dung bởi vì Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

219.- Họ hỏi Người về việc uống rượu và cờ bạc. Hãy bảo họ: "Trong hai điều đó vừa có một tội lớn vừa có một vài mối lợi cho nhân loại, nhưng tội của hai thứ đó lớn hơn mối lợi của chúng." Họ lại hỏi Người phải chi dùng cái gì để (làm việc thiện). Hãy bảo họ: "Vật còn lại (sau khi thỏa mãn những nhu cầu cần thiết.)" Allah trình bày cho các ngươi những Lời Mặc khải của Ngài đúng như thế để cho các ngươi suy nghĩ lại;

220.- (Về ảnh hưởng của chúng) ở đời này và Đời sau. Họ hỏi Ngươi về tình trạng của các đứa trẻ mồ côi. Hãy bảo họ: "Cải thiện (đời sống) cho chúng là điều tốt nhất, và nếu các ngươi hợp tác làm ăn với chúng thì (hãy xem) chúng như là anh em của các ngươi bởi vì Allah biết ai là kẻ thối nát so với người lương thiện. Và nếu Allah muốn thì Ngài thừa sức làm cho các ngươi gặp hoạn nạn khó khăn. Bởi vì quả thật, Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt.

221.- Và chớ kết hôn với các phụ nữ thờ đa-thần cho đến khi nào họ có đức tin (nơi Allah) bởi vì một phụ nữ nô-lệ có đức tin tốt hơn một người phụ nữ thờ đa thần dẫu rằng họ quyến rũ các ngươi. Và chớ kết hôn (con gái của các ngươi) cho những người đàn ông thờ đa-thần cho đến khi nào chúng có đức tin (nơi Allah) bởi vì một người nô-lệ nam có đức tin tốt hơn một người đàn ông thờ đa thần dẫu rằng chúng quyến rũ các ngươi. Những người thờ đa thần này mời các ngươi đến với Lửa (của Hỏa ngục) trong lúc Allah kêu gọi các ngươi đến Thiên đàng và sự Tha thứ theo phép của Ngài. Và (Allah) trình bày rõ các Lời Mặc khải của Ngài cho nhân loại để họ có thể ghi nhớ (việc hôn nhân).

222.- Họ hỏi Ngươi về kinh kỳ của phụ nữ. Hãy bảo họ: "Nó là một sự ô-nhiễm. Bởi thế, hãy xa phụ nữ (người vợ) trong thời gian có kinh kỳ và chỉ đến gần họ khi nào họ sạch sẽ. Do đó, khi họ (tắm gội) sạch sẽ rồi, các ngươi có thể đến với họ lúc nào, nơi nào như Allah đã chỉ thị cho các ngươi. Quả thật, Allah yêu thương những người năng sám hối và những người giữ mình sạch sẽ.

223.- Vợ của các ngươi là một miếng đất trồng[1] cho các ngươi. Do đó, hãy đến gần mảnh đất trồng của các ngươi tùy lúc và theo cách mà các ngươi muốn, nhưng hãy chuẩn bị tư tưởng trước cho bản thân của các ngươi (khi đến với họ). Và hãy sợ Allah, và biết rằng các ngươi sẽ gặp Ngài trở lại (ở Đời sau), và hãy báo tin lành cho những người có đức tin.

224.- Và chớ mang (tên của) Allah ra làm bình phong chống chế cho những lời thề (trống rỗng) của các ngươi để các ngươi không làm việc đạo đức, và không sợ Allah và không hòa giải mọi người, bởi vì Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (hết mọi việc các ngươi làm).

---

[1] *Harth* là một miếng đất dùng trồng trọt. Allah ví người vợ như một miếng đất trồng, người chồng như một anh nông phu. Nếu muốn có hoa mầu tốt, anh nông phu phải vun sới miếng đất cho tốt để gieo hạt. Đất tốt cho ra trái tốt. Tuy nhiên cày bừa cũng phải theo phương pháp và theo mùa, miếng đất vì thế mới cho ra trái tốt và nhiều. Tương tự như thế, vợ chồng phải biết thương yêu chìu chuộng lẫn nhau mới sinh ra các đứa con tốt, lành mạnh. Thiên sứ có dạy lời cầu nguyện trước khi hai vợ chồng ăn nằm với nhau. '*Bismillah! Allahumma Jannib nash-Shaytana wa jannibish-shaytana mā razaqtana*' (Nhân danh Allah! Cầu xin Allah giữ chúng tôi xa khỏi Sa-tăng và giữ Sa-tăng xa khỏi con cái mà Ngài ban cho chúng tôi.) –Sahih Bukhari; Sahih Muslim.

225.- Allah sẽ không gọi các ngươi đến hỏi về những điều vô nghĩa trong lời thề của các ngươi mà Ngài sẽ gọi các ngươi đến hỏi về những điều mà quả tim (tấm lòng) của các ngươi đã cố ý làm ra; và Allah Hằng Tha thứ và Hằng Chịu đựng (với bầy tôi của Ngài).

226.- Đối với những ai thề thốt sẽ không ăn nằm với vợ nữa (*Ila'*), thời gian chờ đợi (cho họ suy nghĩ và quyết định) là bốn tháng. Nhưng nếu họ quyết định trở lại (với vợ) thì chắc chắn Allah Tha thứ và Khoan dung (cho họ);

227.- Và nếu họ nhất định ly dị (vợ), thì quả thật Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (điều đó).

228.- Và những người vợ ly dị, vì quyền lợi của bản thân, nên ở vậy trong ba (tháng) kinh kỳ. Và họ không được giấu (bào thai) mà Allah đã tạo trong bụng của họ nếu họ tin tưởng nơi Allah và Ngày sau. Và người chồng của họ có quyền ưu tiên lấy họ trở lại trong thời gian đó nếu hai người chịu hòa với nhau. Và theo lẽ công bằng, các bà vợ có quyền (đòi hỏi người chồng chu cấp...) tương đương với quyền (mà người chồng đã dùng để) đối xử với họ (như trung thành và kính trọng chồng...); tuy nhiên người đàn ông (có trách nhiệm) trội hơn người đàn bà một bậc; bởi vì Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt (khi qui định quyền hạn giữa nam và nữ).

229.- Việc ly-dị chỉ được cho phép (tuyên bố) hai lần. Sau đó, (chồng) giữ (vợ) lại một cách tử tế hoặc trả tự do (cho vợ) một cách tốt đẹp. Và các ngươi không được phép lấy lại bất cứ tiền cưới nào mà các ngươi đã tặng cho vợ, ngoại trừ trường hợp đôi bên sợ không thể giữ được những giới hạn (qui định) bởi Allah. Nhưng nếu các ngươi sợ đôi bên không thể giữ được những giới hạn của Allah, thì đôi bên không mắc phải tội về phần tặng vật mà bà vợ dùng để chuộc sự tự do của mình. Đây là những giới hạn qui định bởi Allah. Do đó, chớ vi phạm chúng. Và ai vi phạm những giới hạn của Allah thì là những kẻ làm điều sai quấy.

230.- Do đó, nếu người chồng đã ly-dị vợ, thì bà vợ sẽ không còn hợp pháp cho ông chồng cũ nữa trừ phi người vợ kết hôn với một người khác; sau này nếu ông chồng mới (này) ly dị bà ta thì hai vợ chồng (cũ) sẽ không mắc tội nếu họ thuận tái hợp với nhau và nếu họ nghĩ rằng họ có thể tôn trọng những giới hạn của Allah. Đó là những giới hạn mà Allah trình bày cho những người hiểu biết.

وَإِذَا طَلَّقْتُمُ ٱلنِّسَآءَ فَبَلَغْنَ أَجَلَهُنَّ فَأَمْسِكُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ
أَوْ سَرِّحُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍۚ وَلَا تُمْسِكُوهُنَّ ضِرَارًا لِّتَعْتَدُواْۚ وَمَن
يَفْعَلْ ذَٰلِكَ فَقَدْ ظَلَمَ نَفْسَهُۥۚ وَلَا تَتَّخِذُوٓاْ ءَايَٰتِ ٱللَّهِ هُزُوًاۚ
وَٱذْكُرُواْ نِعْمَتَ ٱللَّهِ عَلَيْكُمْ وَمَآ أَنزَلَ عَلَيْكُم مِّنَ ٱلْكِتَٰبِ وَٱلْحِكْمَةِ
يَعِظُكُم بِهِۦۚ وَٱتَّقُواْ ٱللَّهَ وَٱعْلَمُوٓاْ أَنَّ ٱللَّهَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٢٣١﴾ وَإِذَا
طَلَّقْتُمُ ٱلنِّسَآءَ فَبَلَغْنَ أَجَلَهُنَّ فَلَا تَعْضُلُوهُنَّ أَن يَنكِحْنَ
أَزْوَٰجَهُنَّ إِذَا تَرَٰضَوْاْ بَيْنَهُم بِٱلْمَعْرُوفِۗ ذَٰلِكَ يُوعَظُ بِهِۦ مَن كَانَ
مِنكُمْ يُؤْمِنُ بِٱللَّهِ وَٱلْيَوْمِ ٱلْأٓخِرِۗ ذَٰلِكُمْ أَزْكَىٰ لَكُمْ وَأَطْهَرُۗ وَٱللَّهُ
يَعْلَمُ وَأَنتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٢٣٢﴾ ۞ وَٱلْوَٰلِدَٰتُ يُرْضِعْنَ أَوْلَٰدَهُنَّ حَوْلَيْنِ
كَامِلَيْنِۖ لِمَنْ أَرَادَ أَن يُتِمَّ ٱلرَّضَاعَةَۚ وَعَلَى ٱلْمَوْلُودِ لَهُۥ رِزْقُهُنَّ
وَكِسْوَتُهُنَّ بِٱلْمَعْرُوفِۚ لَا تُكَلَّفُ نَفْسٌ إِلَّا وُسْعَهَاۚ لَا تُضَآرَّ
وَٰلِدَةُۢ بِوَلَدِهَا وَلَا مَوْلُودٌ لَّهُۥ بِوَلَدِهِۦۚ وَعَلَى ٱلْوَارِثِ مِثْلُ ذَٰلِكَۗ فَإِنْ
أَرَادَا فِصَالًا عَن تَرَاضٍ مِّنْهُمَا وَتَشَاوُرٍ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِمَاۗ وَإِنْ
أَرَدتُّمْ أَن تَسْتَرْضِعُوٓاْ أَوْلَٰدَكُمْ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ إِذَا سَلَّمْتُم مَّآ
ءَاتَيْتُم بِٱلْمَعْرُوفِۗ وَٱتَّقُواْ ٱللَّهَ وَٱعْلَمُوٓاْ أَنَّ ٱللَّهَ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٢٣٣﴾

نصف الحزب ٤

231.- Và khi các ngươi ly-dị vợ và họ sắp hoàn tất thời hạn ở vậy (*'Iddah*) thì, hoặc giữ họ lại một cách tử tế hoặc trả tự do cho họ một cách tốt đẹp; và chớ giữ họ lại để làm khổ họ, làm thế các ngươi sẽ phạm tội. Và ai làm thế, thì thật sự sẽ làm hại bản thân (linh hồn) mình; và chớ mang các Lời Mặc khải của Allah ra làm điều bỡn cợt, và hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các ngươi trong Kinh sách và điều đúng đắn khôn ngoan mà Ngài dùng để khuyên bảo các ngươi; và hãy thành kính sợ Allah, và nên nhớ rằng chắc chắn Allah biết hết mọi việc.

232.- Khi các ngươi ly-dị vợ và họ hoàn tất thời hạn ở vậy (*'Iddah*) của họ, chớ cản họ tái hôn với người chồng cũ nếu đôi bên thuận tái hợp một cách tốt đẹp. Đó là điều dùng để khuyên bảo những ai trong các ngươi tin tưởng nơi Allah và Ngày sau. Điều đó trong sạch và sạch sẽ cho các ngươi bởi vì Allah biết (Phúc và Tội) trong lúc các ngươi không biết.

233.- Những bà mẹ ly-dị sẽ cho con bú sữa (mẹ) suốt hai năm tròn đối với người (cha) nào muốn cho con họ bú vú mẹ đủ thời hạn, nhưng người cha (của đứa con) phải chịu mọi phí tổn về ăn uống và may mặc cho các bà mẹ một cách tử tế. Mỗi linh hồn chỉ bị bắt làm việc tuỳ theo khả năng của nó; không bà mẹ nào bị làm khổ vì đứa con của bà, cũng không người cha nào bị làm khổ vì đứa con của ông ta. Và đối với người thừa kế, trách nhiệm cũng sẽ như thế. Nhưng nếu đôi bên (vợ chồng ly-dị) tham khảo ý kiến lẫn nhau và thỏa thuận thôi cho con bú sữa mẹ thì hai người không mắc tội nếu các ngươi tìm được một bà vú nuôi cho đứa con của các ngươi; và các ngươi không mắc tội nếu các ngươi tặng bà vú nuôi (tiền quà) mà các ngươi đã đồng ý tặng họ một cách lịch thiệp. Và hãy sợ Allah, và hãy nhớ rằng Allah thấy rõ những điều các ngươi làm.

وَٱلَّذِينَ يُتَوَفَّوۡنَ مِنكُمۡ وَيَذَرُونَ أَزۡوَٰجٗا يَتَرَبَّصۡنَ بِأَنفُسِهِنَّ
أَرۡبَعَةَ أَشۡهُرٖ وَعَشۡرٗاۖ فَإِذَا بَلَغۡنَ أَجَلَهُنَّ فَلَا جُنَاحَ عَلَيۡكُمۡ
فِيمَا فَعَلۡنَ فِيٓ أَنفُسِهِنَّ بِٱلۡمَعۡرُوفِۗ وَٱللَّهُ بِمَا تَعۡمَلُونَ خَبِيرٞ
٢٣٤ وَلَا جُنَاحَ عَلَيۡكُمۡ فِيمَا عَرَّضۡتُم بِهِۦ مِنۡ خِطۡبَةِ ٱلنِّسَآءِ
أَوۡ أَكۡنَنتُمۡ فِيٓ أَنفُسِكُمۡۚ عَلِمَ ٱللَّهُ أَنَّكُمۡ سَتَذۡكُرُونَهُنَّ
وَلَٰكِن لَّا تُوَاعِدُوهُنَّ سِرًّا إِلَّآ أَن تَقُولُواْ قَوۡلٗا مَّعۡرُوفٗاۚ
وَلَا تَعۡزِمُواْ عُقۡدَةَ ٱلنِّكَاحِ حَتَّىٰ يَبۡلُغَ ٱلۡكِتَٰبُ أَجَلَهُۥۚ
وَٱعۡلَمُوٓاْ أَنَّ ٱللَّهَ يَعۡلَمُ مَا فِيٓ أَنفُسِكُمۡ فَٱحۡذَرُوهُۚ وَٱعۡلَمُوٓاْ
أَنَّ ٱللَّهَ غَفُورٌ حَلِيمٞ ٢٣٥ لَّا جُنَاحَ عَلَيۡكُمۡ إِن طَلَّقۡتُمُ ٱلنِّسَآءَ
مَا لَمۡ تَمَسُّوهُنَّ أَوۡ تَفۡرِضُواْ لَهُنَّ فَرِيضَةٗۚ وَمَتِّعُوهُنَّ عَلَى
ٱلۡمُوسِعِ قَدَرُهُۥ وَعَلَى ٱلۡمُقۡتِرِ قَدَرُهُۥ مَتَٰعَۢا بِٱلۡمَعۡرُوفِۖ حَقًّا عَلَى
ٱلۡمُحۡسِنِينَ ٢٣٦ وَإِن طَلَّقۡتُمُوهُنَّ مِن قَبۡلِ أَن تَمَسُّوهُنَّ وَقَدۡ
فَرَضۡتُمۡ لَهُنَّ فَرِيضَةٗ فَنِصۡفُ مَا فَرَضۡتُمۡ إِلَّآ أَن يَعۡفُونَ
أَوۡ يَعۡفُوَاْ ٱلَّذِي بِيَدِهِۦ عُقۡدَةُ ٱلنِّكَاحِۚ وَأَن تَعۡفُوٓاْ أَقۡرَبُ لِلتَّقۡوَىٰۚ
وَلَا تَنسَوُاْ ٱلۡفَضۡلَ بَيۡنَكُمۡۚ إِنَّ ٱللَّهَ بِمَا تَعۡمَلُونَ بَصِيرٌ ٢٣٧

234.- Và những ai trong các ngươi chết bỏ vợ lại, các goá phụ này vì quyền lợi của bản thân sẽ phải ở vậy (*'Iddah*) bốn tháng và mười ngày. Do đó, khi họ hoàn tất thời hạn ở vậy, các ngươi không có tội về việc họ tự giải quyết bản thân của họ một cách biết điều. Và Allah Hằng Quen thuộc với những điều các ngươi làm.

235.- Và các ngươi không có tội nếu các ngươi gián tiếp ngỏ lời đính hôn với các phụ nữ hoặc giữ kín trong lòng các ngươi. Allah biết rằng các ngươi sẽ tưởng nhớ các nàng ấy, nhưng chớ lén lút hứa hẹn với họ trừ phi các ngươi nói ra lời lẽ phong nhã lịch thiệp và chớ nhất quyết ràng buộc việc thành hôn cho đến khi nào mãn hạn qui định của nó; và hãy biết rằng Allah biết điều nằm trong tâm hồn của các ngươi. Do đó, hãy thận trọng giữ mình đối với Ngài, và hãy biết rằng Allah Hằng Tha thứ, Hằng Chịu đựng (với các ngươi).

236.- Các ngươi không có tội nếu ly-dị vợ trước khi động phòng hoặc chưa định cho họ một phần tặng vật nào; và hãy tặng các bà một món quà tặng (*Mahr*) thích hợp, người giầu tùy theo phương tiện của mình, người nghèo tùy theo phương tiện của mình, một món quà tặng có tính bắt buộc đối với những người làm tốt.

237.- Và nếu các ngươi ly dị vợ trước khi động phòng nhưng sau khi đã định cho họ một phần quà tặng thì phân nửa của tặng vật mà các ngươi đã định cho họ không còn là của các ngươi nữa trừ phi các bà từ khước nhận nó hoặc từ khước bởi người đàn ông mà sự ràng buộc hôn nhân nằm trong tay của họ (người giám hộ). Và hãy nhớ rằng từ khước (phân nửa của tặng vật) gần với việc sợ Allah. Và chớ quên đối xử độ lượng giữa các ngươi với nhau. Bởi vì Allah thấy rõ những điều các ngươi làm.

أَلَمۡ تَرَ إِلَى ٱلۡمَلَإِ مِنۢ بَنِيٓ إِسۡرَٰٓءِيلَ مِنۢ بَعۡدِ مُوسَىٰٓ إِذۡ
قَالُواْ لِنَبِيّٖ لَّهُمُ ٱبۡعَثۡ لَنَا مَلِكٗا نُّقَٰتِلۡ فِي سَبِيلِ ٱللَّهِۖ
قَالَ هَلۡ عَسَيۡتُمۡ إِن كُتِبَ عَلَيۡكُمُ ٱلۡقِتَالُ أَلَّا تُقَٰتِلُواْۖ
قَالُواْ وَمَا لَنَآ أَلَّا نُقَٰتِلَ فِي سَبِيلِ ٱللَّهِ وَقَدۡ أُخۡرِجۡنَا
مِن دِيَٰرِنَا وَأَبۡنَآئِنَاۖ فَلَمَّا كُتِبَ عَلَيۡهِمُ ٱلۡقِتَالُ تَوَلَّوۡاْ
إِلَّا قَلِيلٗا مِّنۡهُمۡۚ وَٱللَّهُ عَلِيمُۢ بِٱلظَّٰلِمِينَ ٢٤٦ وَقَالَ لَهُمۡ
نَبِيُّهُمۡ إِنَّ ٱللَّهَ قَدۡ بَعَثَ لَكُمۡ طَالُوتَ مَلِكٗاۚ
قَالُوٓاْ أَنَّىٰ يَكُونُ لَهُ ٱلۡمُلۡكُ عَلَيۡنَا وَنَحۡنُ أَحَقُّ
بِٱلۡمُلۡكِ مِنۡهُ وَلَمۡ يُؤۡتَ سَعَةٗ مِّنَ ٱلۡمَالِۚ قَالَ إِنَّ ٱللَّهَ
ٱصۡطَفَىٰهُ عَلَيۡكُمۡ وَزَادَهُۥ بَسۡطَةٗ فِي ٱلۡعِلۡمِ وَٱلۡجِسۡمِۖ
وَٱللَّهُ يُؤۡتِي مُلۡكَهُۥ مَن يَشَآءُۚ وَٱللَّهُ وَٰسِعٌ عَلِيمٞ ٢٤٧
وَقَالَ لَهُمۡ نَبِيُّهُمۡ إِنَّ ءَايَةَ مُلۡكِهِۦٓ أَن يَأۡتِيَكُمُ
ٱلتَّابُوتُ فِيهِ سَكِينَةٞ مِّن رَّبِّكُمۡ وَبَقِيَّةٞ مِّمَّا
تَرَكَ ءَالُ مُوسَىٰ وَءَالُ هَٰرُونَ تَحۡمِلُهُ ٱلۡمَلَٰٓئِكَةُۚ
إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَأٓيَةٗ لَّكُمۡ إِن كُنتُم مُّؤۡمِنِينَ ٢٤٨

246.- Há Ngươi không để ý đến vấn đề của những vị cầm đầu trong hàng ngũ của con cháu của Israel sau thời đại của Mūsa hay sao khi họ nói với một vị *Nabi* (tên Samuel) của họ như sau: "Hãy chỉ định một vị vua cho chúng tôi để (Người lãnh đạo) chúng tôi chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah?" (Nabi ấy) đáp: "Biết đâu các ngươi sẽ không chiến đấu khi lệnh (chiến đấu) được truyền xuống cho các ngươi!" (Họ) bảo: "Tại sao chúng tôi không chiến đấu trong lúc chúng tôi lẫn con cháu của chúng tôi đã bị trục xuất ra khỏi nhà cửa của chúng tôi?" Nhưng khi lệnh chiến đấu được truyền xuống cho họ thì họ đào nhiệm ngoại trừ một thiểu số. Và Allah biết rõ những kẻ sai phạm.

247.- Và Nabi (Samuel) của họ đã bảo họ: "Allah đã chỉ định *Talut* làm vua của các ngươi." Họ đáp: "Làm sao ông ta có thể làm vua cai trị chúng tôi trong lúc chúng tôi xứng đáng hơn ông ta. Hơn nữa, ông ta cũng không được giầu sang phú quí mà?" (Nabi của họ) đáp: "Quả thật, Allah đã chọn ông ta để lãnh đạo các ngươi và ban cho ông ta kiến thức dồi dào và thể lực hơn người. Và Allah ban quyền hành cho người nào Ngài muốn bởi vì Allah Bao quát (hết mọi việc) và Hiểu biết (hết mọi vấn đề).

248.- Và Vị Nabi của họ bảo tiếp: "(Sẽ có) một Dấu hiệu (xác nhận) vương quyền của ông ta là các ngươi sẽ nhận được một cái rương chứa thánh-vật tượng trưng cho sự thanh bình do *Rabb* (Allah) của các ngươi ban xuống và cả những thánh-vật mà gia đình của Mūsa và gia đình của Hārūn đã để lại do những Thiên thần mang đến. Quả thật, trong sự việc đó, có một Dấu hiệu cho các ngươi nếu các ngươi có đức tin.

فَلَمَّا فَصَلَ طَالُوتُ بِٱلْجُنُودِ قَالَ إِنَّ ٱللَّهَ مُبْتَلِيكُم
بِنَهَرٍ فَمَن شَرِبَ مِنْهُ فَلَيْسَ مِنِّي وَمَن لَّمْ يَطْعَمْهُ
فَإِنَّهُۥ مِنِّيٓ إِلَّا مَنِ ٱغْتَرَفَ غُرْفَةًۢ بِيَدِهِۦۚ فَشَرِبُوا۟ مِنْهُ
إِلَّا قَلِيلًا مِّنْهُمْۚ فَلَمَّا جَاوَزَهُۥ هُوَ وَٱلَّذِينَ ءَامَنُوا۟
مَعَهُۥ قَالُوا۟ لَا طَاقَةَ لَنَا ٱلْيَوْمَ بِجَالُوتَ وَجُنُودِهِۦۚ
قَالَ ٱلَّذِينَ يَظُنُّونَ أَنَّهُم مُّلَٰقُوا۟ ٱللَّهِ كَم مِّن فِئَةٍ
قَلِيلَةٍ غَلَبَتْ فِئَةً كَثِيرَةًۢ بِإِذْنِ ٱللَّهِۗ وَٱللَّهُ مَعَ
ٱلصَّٰبِرِينَ ﴿٢٤٩﴾ وَلَمَّا بَرَزُوا۟ لِجَالُوتَ وَجُنُودِهِۦ قَالُوا۟
رَبَّنَآ أَفْرِغْ عَلَيْنَا صَبْرًا وَثَبِّتْ أَقْدَامَنَا وَٱنصُرْنَا
عَلَى ٱلْقَوْمِ ٱلْكَٰفِرِينَ ﴿٢٥٠﴾ فَهَزَمُوهُم بِإِذْنِ ٱللَّهِ
وَقَتَلَ دَاوُۥدُ جَالُوتَ وَءَاتَىٰهُ ٱللَّهُ ٱلْمُلْكَ
وَٱلْحِكْمَةَ وَعَلَّمَهُۥ مِمَّا يَشَآءُۗ وَلَوْلَا دَفْعُ ٱللَّهِ ٱلنَّاسَ
بَعْضَهُم بِبَعْضٍ لَّفَسَدَتِ ٱلْأَرْضُ وَلَٰكِنَّ ٱللَّهَ ذُو
فَضْلٍ عَلَى ٱلْعَٰلَمِينَ ﴿٢٥١﴾ تِلْكَ ءَايَٰتُ ٱللَّهِ نَتْلُوهَا
عَلَيْكَ بِٱلْحَقِّۚ وَإِنَّكَ لَمِنَ ٱلْمُرْسَلِينَ ﴿٢٥٢﴾

ٱللَّهُ وَلِيُّ ٱلَّذِينَ ءَامَنُوا۟ يُخْرِجُهُم مِّنَ ٱلظُّلُمَٰتِ إِلَى ٱلنُّورِ ۖ
وَٱلَّذِينَ كَفَرُوٓا۟ أَوْلِيَآؤُهُمُ ٱلطَّٰغُوتُ يُخْرِجُونَهُم مِّنَ
ٱلنُّورِ إِلَى ٱلظُّلُمَٰتِ ۗ أُو۟لَٰٓئِكَ أَصْحَٰبُ ٱلنَّارِ ۖ هُمْ فِيهَا
خَٰلِدُونَ ﴿٢٥٧﴾ أَلَمْ تَرَ إِلَى ٱلَّذِى حَآجَّ إِبْرَٰهِۦمَ فِى رَبِّهِۦٓ
أَنْ ءَاتَىٰهُ ٱللَّهُ ٱلْمُلْكَ إِذْ قَالَ إِبْرَٰهِۦمُ رَبِّىَ ٱلَّذِى يُحْىِۦ
وَيُمِيتُ قَالَ أَنَا۠ أُحْىِۦ وَأُمِيتُ ۖ قَالَ إِبْرَٰهِۦمُ فَإِنَّ ٱللَّهَ يَأْتِى
بِٱلشَّمْسِ مِنَ ٱلْمَشْرِقِ فَأْتِ بِهَا مِنَ ٱلْمَغْرِبِ فَبُهِتَ ٱلَّذِى
كَفَرَ ۗ وَٱللَّهُ لَا يَهْدِى ٱلْقَوْمَ ٱلظَّٰلِمِينَ ﴿٢٥٨﴾ أَوْ كَٱلَّذِى
مَرَّ عَلَىٰ قَرْيَةٍ وَهِىَ خَاوِيَةٌ عَلَىٰ عُرُوشِهَا قَالَ أَنَّىٰ يُحْىِۦ
هَٰذِهِ ٱللَّهُ بَعْدَ مَوْتِهَا ۖ فَأَمَاتَهُ ٱللَّهُ مِا۟ئَةَ عَامٍ ثُمَّ بَعَثَهُۥ ۖ
قَالَ كَمْ لَبِثْتَ ۖ قَالَ لَبِثْتُ يَوْمًا أَوْ بَعْضَ يَوْمٍ ۖ قَالَ بَل
لَّبِثْتَ مِا۟ئَةَ عَامٍ فَٱنظُرْ إِلَىٰ طَعَامِكَ وَشَرَابِكَ لَمْ يَتَسَنَّهْ ۖ
وَٱنظُرْ إِلَىٰ حِمَارِكَ وَلِنَجْعَلَكَ ءَايَةً لِّلنَّاسِ ۖ وَٱنظُرْ إِلَى
ٱلْعِظَامِ كَيْفَ نُنشِزُهَا ثُمَّ نَكْسُوهَا لَحْمًا ۚ فَلَمَّا
تَبَيَّنَ لَهُۥ قَالَ أَعْلَمُ أَنَّ ٱللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَىْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢٥٩﴾

وَإِذۡ قَالَ إِبۡرَٰهِـۧمُ رَبِّ أَرِنِي كَيۡفَ تُحۡيِ ٱلۡمَوۡتَىٰۖ قَالَ أَوَلَمۡ
تُؤۡمِنۖ قَالَ بَلَىٰ وَلَٰكِن لِّيَطۡمَئِنَّ قَلۡبِيۖ قَالَ فَخُذۡ أَرۡبَعَةٗ مِّنَ
ٱلطَّيۡرِ فَصُرۡهُنَّ إِلَيۡكَ ثُمَّ ٱجۡعَلۡ عَلَىٰ كُلِّ جَبَلٖ مِّنۡهُنَّ جُزۡءٗا
ثُمَّ ٱدۡعُهُنَّ يَأۡتِينَكَ سَعۡيٗاۚ وَٱعۡلَمۡ أَنَّ ٱللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٞ
﴿٢٦٠﴾ مَّثَلُ ٱلَّذِينَ يُنفِقُونَ أَمۡوَٰلَهُمۡ فِي سَبِيلِ ٱللَّهِ كَمَثَلِ حَبَّةٍ
أَنۢبَتَتۡ سَبۡعَ سَنَابِلَ فِي كُلِّ سُنۢبُلَةٖ مِّاْئَةُ حَبَّةٖۗ وَٱللَّهُ
يُضَٰعِفُ لِمَن يَشَآءُۚ وَٱللَّهُ وَٰسِعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٦١﴾ ٱلَّذِينَ يُنفِقُونَ
أَمۡوَٰلَهُمۡ فِي سَبِيلِ ٱللَّهِ ثُمَّ لَا يُتۡبِعُونَ مَآ أَنفَقُواْ مَنّٗا وَلَآ
أَذٗى لَّهُمۡ أَجۡرُهُمۡ عِندَ رَبِّهِمۡ وَلَا خَوۡفٌ عَلَيۡهِمۡ وَلَا هُمۡ
يَحۡزَنُونَ ﴿٢٦٢﴾ ۞ قَوۡلٞ مَّعۡرُوفٞ وَمَغۡفِرَةٌ خَيۡرٞ مِّن صَدَقَةٖ
يَتۡبَعُهَآ أَذٗىۗ وَٱللَّهُ غَنِيٌّ حَلِيمٞ ﴿٢٦٣﴾ يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ
لَا تُبۡطِلُواْ صَدَقَٰتِكُم بِٱلۡمَنِّ وَٱلۡأَذَىٰ كَٱلَّذِي يُنفِقُ مَالَهُۥ
رِئَآءَ ٱلنَّاسِ وَلَا يُؤۡمِنُ بِٱللَّهِ وَٱلۡيَوۡمِ ٱلۡأٓخِرِۖ فَمَثَلُهُۥ كَمَثَلِ
صَفۡوَانٍ عَلَيۡهِ تُرَابٞ فَأَصَابَهُۥ وَابِلٞ فَتَرَكَهُۥ صَلۡدٗاۖ لَّا يَقۡدِرُونَ
عَلَىٰ شَيۡءٖ مِّمَّا كَسَبُواْۗ وَٱللَّهُ لَا يَهۡدِي ٱلۡقَوۡمَ ٱلۡكَٰفِرِينَ ﴿٢٦٤﴾

ربع الحزب ٥

260.- Và hãy nhớ lại khi Ibrāhīm thưa (với Allah): "Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài cho bề tôi thấy việc Ngài làm cho người chết sống lại như thế nào?" (Allah) phán bảo (Ibrāhīm): "Hẳn nhà ngươi không tin (việc phục sinh) hay sao?" (Ibrāhīm) thưa: "Bẩm không phải thế, nhưng để cho bề tôi được yên tâm (về việc đó.)" (Allah) phán: "Hãy bắt bốn con chim, tập luyện cho chúng xu hướng về ngươi (cột chúng lại và bầm chúng thành từng mảnh), rồi đặt thịt bầm của chúng tại mỗi ngọn đồi, rồi gọi chúng, chúng sẽ bay nhanh đến với ngươi. Và hãy biết rằng Allah Toàn Năng, Toàn Tri (đủ khả năng và sự hiểu biết để làm mọi việc).

261.- Hình ảnh của những ai chi dùng của cải của họ cho Chính nghĩa của Allah giống như một hạt lúa trổ ra bảy bông lúa, mỗi bông lúa trổ ra một trăm hạt lúa. Allah tăng nó nhiều cho người nào Ngài muốn bởi vì Allah Rộng rãi Bao la và Biết (hết mọi việc).

262.- Những ai chi dùng của cải của họ cho Chính nghĩa của Allah rồi không kèm theo lời nhắc khéo về sự rộng rãi của mình cũng không làm tổn thương danh dự của người khác, thì sẽ nhận phần thưởng của họ nơi *Rabb* của họ. Họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

263.- Lời nói tử tế và sự tha thứ tốt hơn của bố thí kèm theo việc làm tổn thương danh dự của người khác bởi vì Allah rất mực Giầu có (không thiếu thốn chi), hằng Chịu đựng (với bầy tôi của Ngài).

264.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ làm cho việc bố thí của các ngươi thành vô nghĩa bằng cách nhắc khéo về lòng rộng rãi của mình và với lời lẽ làm tổn thương danh dự của người khác giống như (việc làm của) những kẻ chi dùng của cải của mình phô trương cho thiên hạ thấy chứ không tin tưởng nơi Allah và Ngày sau. Bởi vì hình ảnh của một người như thế giống hình ảnh của một tảng đá trơn láng có một lớp bụi phủ bên trên; khi mưa rào đổ lên nó, (nước mưa) quét sạch lớp bụi ấy đi bỏ nó nằm trơ trọi một mình. Họ sẽ không định đoạt được gì về những vật mà họ đã thu hoạch. Và Allah không hướng dẫn một dân tộc không có đức tin.

وَمَثَلُ ٱلَّذِينَ يُنفِقُونَ أَمْوَٰلَهُمُ ٱبْتِغَآءَ مَرْضَاتِ ٱللَّهِ
وَتَثْبِيتًا مِّنْ أَنفُسِهِمْ كَمَثَلِ جَنَّةٍۭ بِرَبْوَةٍ أَصَابَهَا وَابِلٌ
فَـَٔاتَتْ أُكُلَهَا ضِعْفَيْنِ فَإِن لَّمْ يُصِبْهَا وَابِلٌ فَطَلٌّ ۗ
وَٱللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٢٦٥﴾ أَيَوَدُّ أَحَدُكُمْ أَن تَكُونَ لَهُۥ
جَنَّةٌ مِّن نَّخِيلٍ وَأَعْنَابٍ تَجْرِى مِن تَحْتِهَا ٱلْأَنْهَٰرُ لَهُۥ
فِيهَا مِن كُلِّ ٱلثَّمَرَٰتِ وَأَصَابَهُ ٱلْكِبَرُ وَلَهُۥ ذُرِّيَّةٌ
ضُعَفَآءُ فَأَصَابَهَآ إِعْصَارٌ فِيهِ نَارٌ فَٱحْتَرَقَتْ ۗ كَذَٰلِكَ
يُبَيِّنُ ٱللَّهُ لَكُمُ ٱلْـَٔايَٰتِ لَعَلَّكُمْ تَتَفَكَّرُونَ ﴿٢٦٦﴾ يَٰٓأَيُّهَا
ٱلَّذِينَ ءَامَنُوٓا۟ أَنفِقُوا۟ مِن طَيِّبَٰتِ مَا كَسَبْتُمْ وَمِمَّآ أَخْرَجْنَا
لَكُم مِّنَ ٱلْأَرْضِ ۖ وَلَا تَيَمَّمُوا۟ ٱلْخَبِيثَ مِنْهُ تُنفِقُونَ
وَلَسْتُم بِـَٔاخِذِيهِ إِلَّآ أَن تُغْمِضُوا۟ فِيهِ ۚ وَٱعْلَمُوٓا۟ أَنَّ ٱللَّهَ غَنِىٌّ
حَمِيدٌ ﴿٢٦٧﴾ ٱلشَّيْطَٰنُ يَعِدُكُمُ ٱلْفَقْرَ وَيَأْمُرُكُم بِٱلْفَحْشَآءِ ۖ
وَٱللَّهُ يَعِدُكُم مَّغْفِرَةً مِّنْهُ وَفَضْلًا ۗ وَٱللَّهُ وَٰسِعٌ عَلِيمٌ
﴿٢٦٨﴾ يُؤْتِى ٱلْحِكْمَةَ مَن يَشَآءُ ۚ وَمَن يُؤْتَ ٱلْحِكْمَةَ فَقَدْ
أُوتِىَ خَيْرًا كَثِيرًا ۗ وَمَا يَذَّكَّرُ إِلَّآ أُو۟لُوا۟ ٱلْأَلْبَٰبِ ﴿٢٦٩﴾

265.- Và hình ảnh của những ai chi dùng của cải của họ nhằm làm hài lòng Allah và để củng cố tâm hồn của họ thêm vững chắc giống như một ngôi vườn được tọa lạc trên một gò đất cao và phì nhiêu; khi mưa rào tuôn lên nó, nước mưa làm tăng vụ mùa gấp đôi; nhưng nếu không có mưa rào thì mưa rươi cũng đủ làm cho nó tăng trưởng. Và Allah thấy rõ điều các ngươi làm.

266.- Trong các ngươi, há ai muốn có một ngôi vườn chà là và vườn nho có mạch nước chảy bên dưới với đủ loại trái cây bên trong được dành sẵn cho y, nhưng khi y đến tuổi già, con cái của y hãy còn thơ dại, rồi một trận gió nóng như lửa ào đến đốt cháy ngôi vườn và tàn phá nó đi hay không? Allah trình bày rõ những Lời Mặc khải của Ngài đúng như thế để may ra các ngươi ngẫm nghĩ lại (về việc bố thí của các ngươi).

267.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy chi dùng những món vật tốt mà các ngươi đã thu hoạch được (để bố thí) và những vật mà *TA* đã sản xuất cho các ngươi từ đất đai; và chớ tìm vật nào xấu của nó mà tiêu ra (cho người khác), vật mà chính các ngươi cũng không muốn nhận trừ phi các ngươi nhắm mắt làm ngơ; và hãy biết rằng Allah rất mực Giầu Có (không thiếu chi), Rất đáng Ca tụng.

268.- *Shaytān* hăm dọa (làm cho) các ngươi trở thành nghèo khó và bắt các ngươi làm điều thô bỉ trong lúc Allah hứa tha thứ và làm cho các ngươi phát đạt với thiên lộc của Ngài. Bởi vì Allah Rộng rãi Bao la, Biết Hết (mọi việc).

269.- (Allah) ban sự thông thái khôn ngoan cho người nào Ngài muốn. Và ai được Ngài ban cho sự thông thái khôn ngoan thì chắc chắn là được ban cho muôn vàn cái tốt. Và không ai tiếp thu được sự giác ngộ ngoại trừ những người hiểu biết.

وَمَآ أَنفَقْتُم مِّن نَّفَقَةٍ أَوْ نَذَرْتُم مِّن نَّذْرٍ فَإِنَّ ٱللَّهَ
يَعْلَمُهُۥ ۗ وَمَا لِلظَّٰلِمِينَ مِنْ أَنصَارٍ ﴿٢٧٠﴾ إِن تُبْدُوا۟
ٱلصَّدَقَٰتِ فَنِعِمَّا هِىَ ۖ وَإِن تُخْفُوهَا وَتُؤْتُوهَا
ٱلْفُقَرَآءَ فَهُوَ خَيْرٌ لَّكُمْ ۚ وَيُكَفِّرُ عَنكُم مِّن
سَيِّـَٔاتِكُمْ ۗ وَٱللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿٢٧١﴾ ۞ لَّيْسَ
عَلَيْكَ هُدَىٰهُمْ وَلَٰكِنَّ ٱللَّهَ يَهْدِى مَن يَشَآءُ ۗ وَمَا
تُنفِقُوا۟ مِنْ خَيْرٍ فَلِأَنفُسِكُمْ ۚ وَمَا تُنفِقُونَ إِلَّا
ٱبْتِغَآءَ وَجْهِ ٱللَّهِ ۚ وَمَا تُنفِقُوا۟ مِنْ خَيْرٍ يُوَفَّ إِلَيْكُمْ
وَأَنتُمْ لَا تُظْلَمُونَ ﴿٢٧٢﴾ لِلْفُقَرَآءِ ٱلَّذِينَ أُحْصِرُوا۟
فِى سَبِيلِ ٱللَّهِ لَا يَسْتَطِيعُونَ ضَرْبًا فِى ٱلْأَرْضِ
يَحْسَبُهُمُ ٱلْجَاهِلُ أَغْنِيَآءَ مِنَ ٱلتَّعَفُّفِ تَعْرِفُهُم
بِسِيمَٰهُمْ لَا يَسْـَٔلُونَ ٱلنَّاسَ إِلْحَافًا ۗ وَمَا تُنفِقُوا۟ مِنْ
خَيْرٍ فَإِنَّ ٱللَّهَ بِهِۦ عَلِيمٌ ﴿٢٧٣﴾ ٱلَّذِينَ يُنفِقُونَ أَمْوَٰلَهُم
بِٱلَّيْلِ وَٱلنَّهَارِ سِرًّا وَعَلَانِيَةً فَلَهُمْ أَجْرُهُمْ عِندَ
رَبِّهِمْ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٢٧٤﴾

الحزب ٥

ٱلَّذِينَ يَأۡكُلُونَ ٱلرِّبَوٰاْ لَا يَقُومُونَ إِلَّا كَمَا يَقُومُ ٱلَّذِي
يَتَخَبَّطُهُ ٱلشَّيۡطَٰنُ مِنَ ٱلۡمَسِّۚ ذَٰلِكَ بِأَنَّهُمۡ قَالُوٓاْ إِنَّمَا ٱلۡبَيۡعُ
مِثۡلُ ٱلرِّبَوٰاْۗ وَأَحَلَّ ٱللَّهُ ٱلۡبَيۡعَ وَحَرَّمَ ٱلرِّبَوٰاْۚ فَمَن جَآءَهُۥ
مَوۡعِظَةٞ مِّن رَّبِّهِۦ فَٱنتَهَىٰ فَلَهُۥ مَا سَلَفَ وَأَمۡرُهُۥٓ إِلَى ٱللَّهِۖ وَمَنۡ
عَادَ فَأُوْلَٰٓئِكَ أَصۡحَٰبُ ٱلنَّارِۖ هُمۡ فِيهَا خَٰلِدُونَ ﴿٢٧٥﴾ يَمۡحَقُ
ٱللَّهُ ٱلرِّبَوٰاْ وَيُرۡبِي ٱلصَّدَقَٰتِۗ وَٱللَّهُ لَا يُحِبُّ كُلَّ كَفَّارٍ أَثِيمٍ
﴿٢٧٦﴾ إِنَّ ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ وَعَمِلُواْ ٱلصَّٰلِحَٰتِ وَأَقَامُواْ ٱلصَّلَوٰةَ
وَءَاتَوُاْ ٱلزَّكَوٰةَ لَهُمۡ أَجۡرُهُمۡ عِندَ رَبِّهِمۡ وَلَا خَوۡفٌ عَلَيۡهِمۡ
وَلَا هُمۡ يَحۡزَنُونَ ﴿٢٧٧﴾ يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ ٱتَّقُواْ ٱللَّهَ
وَذَرُواْ مَا بَقِيَ مِنَ ٱلرِّبَوٰٓاْ إِن كُنتُم مُّؤۡمِنِينَ ﴿٢٧٨﴾ فَإِن لَّمۡ تَفۡعَلُواْ
فَأۡذَنُواْ بِحَرۡبٖ مِّنَ ٱللَّهِ وَرَسُولِهِۦۖ وَإِن تُبۡتُمۡ فَلَكُمۡ رُءُوسُ
أَمۡوَٰلِكُمۡ لَا تَظۡلِمُونَ وَلَا تُظۡلَمُونَ ﴿٢٧٩﴾ وَإِن كَانَ
ذُو عُسۡرَةٖ فَنَظِرَةٌ إِلَىٰ مَيۡسَرَةٖۚ وَأَن تَصَدَّقُواْ خَيۡرٞ لَّكُمۡۖ
إِن كُنتُمۡ تَعۡلَمُونَ ﴿٢٨٠﴾ وَٱتَّقُواْ يَوۡمٗا تُرۡجَعُونَ فِيهِ إِلَى
ٱللَّهِۖ ثُمَّ تُوَفَّىٰ كُلُّ نَفۡسٖ مَّا كَسَبَتۡ وَهُمۡ لَا يُظۡلَمُونَ ﴿٢٨١﴾

275.- Những ai ăn (lấy) tiền lời cho vay (*Ribā*) sẽ không đứng vững trừ phi đứng như một kẻ đã bị *Shaytān* sờ mó và làm cho điên cuồng. Sở dĩ như thế là vì họ nói: "Thương mại có khác gì với việc cho vay lấy lãi đâu." Nhưng Allah cho phép buôn bán và cấm cho vay lấy lãi. Bởi thế, ai đã nhận được lệnh cảnh cáo của Allah và ngưng (cho vay lấy lãi) thì sẽ được (Allah) tha thứ về quá khứ của y; và công việc của y sẽ được trình lên cho Allah quyết định. Ngược lại, ai tái phạm thì sẽ là Bạn của Lửa (Hỏa Ngục); trong đó, họ sẽ vào ở đời đời.

276.- Allah xóa bỏ (định chế) *'Ribā'* (cho vay lấy lãi) và làm phát đạt việc bố thí (*Sadaqah*); và Allah không thương những kẻ phụ ơn và tội lỗi.

277.- Quả thật, những ai có đức tin và làm việc thiện, và chu đáo dâng lễ *Salāh* và trả *Zakāh* thì sẽ nhận phần thưởng của họ nơi *Rabb* của họ; họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

278.- Hỡi những ai có niềm tin! Nếu các ngươi là những người có đức tin thật sự thì hãy sợ Allah và bỏ phần còn lại của tiền lời cho vay.

279.- Nhưng nếu các ngươi không thi hành thì hãy coi chừng chiến tranh từ Allah và Sứ giả của Ngài; nếu các ngươi hối cải thì sẽ được tiền vốn của các ngươi trở lại. Chớ đối xử bất công với người khác và các ngươi sẽ không bị đối xử bất công trở lại.

280.- Và nếu người thiếu nợ lâm vào hoàn cảnh khó khăn, hãy gia hạn cho y cho đến khi y cảm thấy nhẹ gánh lo (trong việc trả nợ); nhưng nếu các ngươi bố thí (tiền nợ) cho họ, thì điều đó tốt nhất cho các ngươi, nếu các ngươi biết.

281.- Và hãy sợ Ngày mà các ngươi sẽ được đưa về gặp Allah trở lại (để chịu xét xử). Rồi mỗi linh hồn sẽ được trả lại đầy đủ về những điều (tội lỗi) mà nó đã phạm và họ sẽ không bị đối xử bất công.

يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُوٓاْ إِذَا تَدَايَنتُم بِدَيۡنٍ إِلَىٰٓ أَجَلٖ مُّسَمّٗى
فَٱكۡتُبُوهُۚ وَلۡيَكۡتُب بَّيۡنَكُمۡ كَاتِبُۢ بِٱلۡعَدۡلِۚ وَلَا يَأۡبَ
كَاتِبٌ أَن يَكۡتُبَ كَمَا عَلَّمَهُ ٱللَّهُۚ فَلۡيَكۡتُبۡ وَلۡيُمۡلِلِ
ٱلَّذِي عَلَيۡهِ ٱلۡحَقُّ وَلۡيَتَّقِ ٱللَّهَ رَبَّهُۥ وَلَا يَبۡخَسۡ مِنۡهُ شَيۡـٔٗاۚ
فَإِن كَانَ ٱلَّذِي عَلَيۡهِ ٱلۡحَقُّ سَفِيهًا أَوۡ ضَعِيفًا أَوۡ لَا يَسۡتَطِيعُ
أَن يُمِلَّ هُوَ فَلۡيُمۡلِلۡ وَلِيُّهُۥ بِٱلۡعَدۡلِۚ وَٱسۡتَشۡهِدُواْ شَهِيدَيۡنِ
مِن رِّجَالِكُمۡۖ فَإِن لَّمۡ يَكُونَا رَجُلَيۡنِ فَرَجُلٞ وَٱمۡرَأَتَانِ
مِمَّن تَرۡضَوۡنَ مِنَ ٱلشُّهَدَآءِ أَن تَضِلَّ إِحۡدَىٰهُمَا فَتُذَكِّرَ
إِحۡدَىٰهُمَا ٱلۡأُخۡرَىٰۚ وَلَا يَأۡبَ ٱلشُّهَدَآءُ إِذَا مَا دُعُواْۚ وَلَا تَسۡـَٔمُوٓاْ
أَن تَكۡتُبُوهُ صَغِيرًا أَوۡ كَبِيرًا إِلَىٰٓ أَجَلِهِۦۚ ذَٰلِكُمۡ أَقۡسَطُ
عِندَ ٱللَّهِ وَأَقۡوَمُ لِلشَّهَٰدَةِ وَأَدۡنَىٰٓ أَلَّا تَرۡتَابُوٓاْ إِلَّآ أَن تَكُونَ
تِجَٰرَةً حَاضِرَةٗ تُدِيرُونَهَا بَيۡنَكُمۡ فَلَيۡسَ عَلَيۡكُمۡ جُنَاحٌ
أَلَّا تَكۡتُبُوهَاۗ وَأَشۡهِدُوٓاْ إِذَا تَبَايَعۡتُمۡۚ وَلَا يُضَآرَّ كَاتِبٞ
وَلَا شَهِيدٞۚ وَإِن تَفۡعَلُواْ فَإِنَّهُۥ فُسُوقُۢ بِكُمۡۗ وَٱتَّقُواْ
ٱللَّهَۖ وَيُعَلِّمُكُمُ ٱللَّهُۗ وَٱللَّهُ بِكُلِّ شَيۡءٍ عَلِيمٞ ٢٨٢

282.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi các ngươi giao dịch mượn tiền bạc của nhau trong một thời hạn ấn định, hãy viết nó xuống thành giấy tờ và hãy gọi một người biên chép đến ghi chép những điều kết ước giữa đôi bên một cách vô tư và công bằng; người biên chép không được từ chối viết theo điều mà Allah đã dạy y. Bởi thế, hãy để cho y viết. Và người mắc nợ đọc ra số nợ; y phải sợ Allah, *Rabb* của y; và y không được bớt một tí nào số nợ của y; nếu người mắc nợ không được sáng suốt (về tinh thần), hoặc yếu ớt hoặc không có khả năng đọc nó thì người giám hộ của ông ta đọc số nợ ấy một cách vô tư và công bằng; và hãy gọi hai người đàn ông của các ngươi đến làm chứng; nhưng nếu không có hai người đàn ông thì chọn một người đàn ông và hai người đàn bà của các ngươi đến làm chứng; mục đích là nếu một trong hai nữ nhân chứng đó nhầm lẫn, người nọ sẽ nhắc lại người kia; và những nhân chứng không được từ chối khi được mời. Và chớ ái ngại viết nó thành văn dù số nợ nhỏ hay lớn đến kỳ hạn của nó. Đối với Allah, điều đó công bằng hơn, chính xác hơn khi đưa ra bằng chứng và thích hợp hơn trong việc chặn đứng điều nghi kỵ lẫn nhau; ngoại trừ trường hợp mua bán tại chỗ giữa các ngươi với nhau thì các ngươi không phạm tội nếu không viết thành văn bản và hãy gọi nhân chứng đến làm chứng khi các ngươi thương lượng buôn bán. Và chớ hại người biên chép lẫn nhân chứng; và nếu các ngươi hại họ thì quả thật đó là một hành động hung ác nơi các ngươi. Và hãy sợ Allah bởi vì Allah dạy các ngươi (làm tốt) và Allah Hằng Biết mọi việc.

۞ وَإِن كُنتُمْ عَلَىٰ سَفَرٍ وَلَمْ تَجِدُوا۟ كَاتِبًا فَرِهَٰنٌ مَّقْبُوضَةٌ ۖ
فَإِنْ أَمِنَ بَعْضُكُم بَعْضًا فَلْيُؤَدِّ ٱلَّذِى ٱؤْتُمِنَ أَمَٰنَتَهُۥ وَلْيَتَّقِ
ٱللَّهَ رَبَّهُۥ ۗ وَلَا تَكْتُمُوا۟ ٱلشَّهَٰدَةَ ۚ وَمَن يَكْتُمْهَا فَإِنَّهُۥٓ
ءَاثِمٌ قَلْبُهُۥ ۗ وَٱللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ عَلِيمٌ ﴿٢٨٣﴾ لِّلَّهِ مَا فِى ٱلسَّمَٰوَٰتِ
وَمَا فِى ٱلْأَرْضِ ۗ وَإِن تُبْدُوا۟ مَا فِىٓ أَنفُسِكُمْ أَوْ تُخْفُوهُ
يُحَاسِبْكُم بِهِ ٱللَّهُ ۖ فَيَغْفِرُ لِمَن يَشَآءُ وَيُعَذِّبُ مَن يَشَآءُ ۗ
وَٱللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَىْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢٨٤﴾ ءَامَنَ ٱلرَّسُولُ بِمَآ أُنزِلَ إِلَيْهِ
مِن رَّبِّهِۦ وَٱلْمُؤْمِنُونَ ۚ كُلٌّ ءَامَنَ بِٱللَّهِ وَمَلَٰٓئِكَتِهِۦ
وَكُتُبِهِۦ وَرُسُلِهِۦ لَا نُفَرِّقُ بَيْنَ أَحَدٍ مِّن رُّسُلِهِۦ ۚ وَقَالُوا۟
سَمِعْنَا وَأَطَعْنَا ۖ غُفْرَانَكَ رَبَّنَا وَإِلَيْكَ ٱلْمَصِيرُ ﴿٢٨٥﴾ لَا يُكَلِّفُ
ٱللَّهُ نَفْسًا إِلَّا وُسْعَهَا ۚ لَهَا مَا كَسَبَتْ وَعَلَيْهَا مَا ٱكْتَسَبَتْ ۗ
رَبَّنَا لَا تُؤَاخِذْنَآ إِن نَّسِينَآ أَوْ أَخْطَأْنَا ۚ رَبَّنَا وَلَا تَحْمِلْ
عَلَيْنَآ إِصْرًا كَمَا حَمَلْتَهُۥ عَلَى ٱلَّذِينَ مِن قَبْلِنَا ۚ رَبَّنَا
وَلَا تُحَمِّلْنَا مَا لَا طَاقَةَ لَنَا بِهِۦ ۖ وَٱعْفُ عَنَّا وَٱغْفِرْ لَنَا
وَٱرْحَمْنَآ ۚ أَنتَ مَوْلَىٰنَا فَٱنصُرْنَا عَلَى ٱلْقَوْمِ ٱلْكَٰفِرِينَ ﴿٢٨٦﴾

سُورَةُ آلِ عِمۡرَانَ

بِسۡمِ ٱللَّهِ ٱلرَّحۡمَٰنِ ٱلرَّحِيمِ

الٓمٓ ﴿١﴾ ٱللَّهُ لَآ إِلَٰهَ إِلَّا هُوَ ٱلۡحَيُّ ٱلۡقَيُّومُ ﴿٢﴾ نَزَّلَ عَلَيۡكَ ٱلۡكِتَٰبَ
بِٱلۡحَقِّ مُصَدِّقٗا لِّمَا بَيۡنَ يَدَيۡهِ وَأَنزَلَ ٱلتَّوۡرَىٰةَ وَٱلۡإِنجِيلَ ﴿٣﴾ مِن
قَبۡلُ هُدٗى لِّلنَّاسِ وَأَنزَلَ ٱلۡفُرۡقَانَۗ إِنَّ ٱلَّذِينَ كَفَرُواْ بِـَٔايَٰتِ ٱللَّهِ
لَهُمۡ عَذَابٞ شَدِيدٞۗ وَٱللَّهُ عَزِيزٞ ذُو ٱنتِقَامٍ ﴿٤﴾ إِنَّ ٱللَّهَ لَا يَخۡفَىٰ
عَلَيۡهِ شَيۡءٞ فِي ٱلۡأَرۡضِ وَلَا فِي ٱلسَّمَآءِ ﴿٥﴾ هُوَ ٱلَّذِي يُصَوِّرُكُمۡ
فِي ٱلۡأَرۡحَامِ كَيۡفَ يَشَآءُۚ لَآ إِلَٰهَ إِلَّا هُوَ ٱلۡعَزِيزُ ٱلۡحَكِيمُ ﴿٦﴾ هُوَ
ٱلَّذِيٓ أَنزَلَ عَلَيۡكَ ٱلۡكِتَٰبَ مِنۡهُ ءَايَٰتٞ مُّحۡكَمَٰتٌ هُنَّ أُمُّ
ٱلۡكِتَٰبِ وَأُخَرُ مُتَشَٰبِهَٰتٞۖ فَأَمَّا ٱلَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمۡ زَيۡغٞ فَيَتَّبِعُونَ
مَا تَشَٰبَهَ مِنۡهُ ٱبۡتِغَآءَ ٱلۡفِتۡنَةِ وَٱبۡتِغَآءَ تَأۡوِيلِهِۦۖ وَمَا يَعۡلَمُ تَأۡوِيلَهُۥٓ
إِلَّا ٱللَّهُۗ وَٱلرَّٰسِخُونَ فِي ٱلۡعِلۡمِ يَقُولُونَ ءَامَنَّا بِهِۦ كُلّٞ مِّنۡ عِندِ
رَبِّنَاۗ وَمَا يَذَّكَّرُ إِلَّآ أُوْلُواْ ٱلۡأَلۡبَٰبِ ﴿٧﴾ رَبَّنَا لَا تُزِغۡ قُلُوبَنَا بَعۡدَ
إِذۡ هَدَيۡتَنَا وَهَبۡ لَنَا مِن لَّدُنكَ رَحۡمَةًۚ إِنَّكَ أَنتَ ٱلۡوَهَّابُ ﴿٨﴾ رَبَّنَآ
إِنَّكَ جَامِعُ ٱلنَّاسِ لِيَوۡمٖ لَّا رَيۡبَ فِيهِۚ إِنَّ ٱللَّهَ لَا يُخۡلِفُ ٱلۡمِيعَادَ ﴿٩﴾

10.- Quả thật, những ai không có đức tin (là những kẻ mà) tài sản cũng như con cái đông đảo của chúng sẽ không giúp ích gì được cho chúng thoát khỏi (sự trừng phạt của) Allah. Và chúng sẽ thành chất đốt cho Lửa (của Hỏa ngục).

11.- (Chúng) giống như đám thuộc hạ của *Fir'aun* và của những kẻ trước chúng. Chúng phủ nhận các Lời mặc khải của *TA* (Allah), bởi thế Allah bắt phạt chúng về tội lỗi của chúng. Và Allah trừng phạt (chúng) rất nghiêm khắc.

12.- Hãy bảo những kẻ không có đức tin: "Các người sẽ sớm bị đánh bại và sẽ bị tập trung lùa vào Hỏa ngục. Và đó là một nơi nằm nghỉ xấu xa nhất."

13.- Chắc chắn các ngươi (hỡi người Do thái!) đã có một Dấu hiệu trong việc hai đoàn quân giao chiến (tại *Badr*[1]): Một đoàn quân chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah và đoàn quân kia không có đức tin (chống lại Allah). Chính mắt của chúng thấy rõ quân số của chúng đông hơn gấp đôi. Nhưng Allah trợ lực người nào Ngài muốn với sự cứu trợ của Ngài. Quả thật, trong sự việc đó là một bài học cho những người có cái nhìn thấu suốt.

14.- Nhân loại thường đam mê những thú vui từ phụ nữ, và con cái, và kho tàng vàng bạc chất đống, và giống ngựa tốt, và gia súc, và đất đai trồng trọt tốt. Đó là sự hưởng thụ của đời sống trần tục này trong lúc Allah có nơi Ngài một nơi trở về tốt đẹp hơn (những thứ đó).

15.- Hãy bảo họ: "Há ta sẽ cho các ngươi biết về phần thưởng tốt hơn những lạc thú đó hay chăng? (rằng) những ai sợ Allah thì sẽ có nơi *Rabb* của họ những Ngôi vườn (Thiên đàng) bên dưới có các dòng sông chảy, nơi mà họ sẽ vào ở đời đời với các bà vợ trong sạch và sẽ được Allah hài lòng. Và Allah thấy rõ các bầy tôi (của Ngài)."

---

[1] Một địa danh nằm về phía nam của thành phố Madinah khoảng 150 cây số, nơi đã xẩy ra trận chiến lừng danh đầu tiên giữa 313 người Muslim và khoảng 1000 người Quraish ngoại giáo đưa đến chiến thắng của người Muslim.